Dệt may và
THỜI TRANG Việt Nam
ĐẶC SAN CỦA TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM - VINATEX
VTGF
THÁNG 9/2024



ĐÀO TẠO NHÂN LỰC DỆT MAY
Thực nghề thực nghiệp

TỔNG CÔNG TY MAY HƯNG YÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ : Số 8 Bạch Đằng, Minh Khai, Thành phố Hưng Yên

Điện thoại: (+84) 3213 862314 Fax: (+84) 3213 862500

Website: hugaco.vn hugago@hugaco.vn





Thành lập từ năm 1966 với tổng diện tích 28.155m2. Với hơn 2.300 công nhân lành nghề tại Tổng Công ty và hơn 10.000 công nhân tại các công ty liên doanh. Sản phẩm của Tổng Công ty đã được xuất khẩu sang thị trường Mỹ, EU, Nhật... với những dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại, Tổng Công ty đã sản xuất và xuất khẩu nhiều chủng loại, sản phẩm có chất lượng cao như jacket, sơ mi, quần, áo thun, váy, áo vest nữ và các sản phẩm truyền thống khác.

Công ty đã được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, OHSAS, ISO 14001:2004, SA 8000:2001.

Tổng Công ty May Hưng Yên - Công ty Cổ phần sẵn sàng hợp tác và liên doanh với tất cả các doanh nghiệp trong và ngoài nước.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP DỆT MAY HÀ NỘI

Địa chỉ: Lệ Chi - Gia Lâm - Hà Nội Điện thoại/Fax: /024.38276514

Email : phongtchc@hict.edu.vn / Website: hict.edu.vn

PHÁT TRIỂN TRƯỜNG HỌC TƯ DUY, NGƯỜI HỌC CHỦ ĐỘNG VÌ THẾ HỆ SINH VIÊN CHUYÊN NGHIỆP, SÁNG TẠO VÀ HỘI NHẬP



Hiện nay, Nhà trường đang đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật với 11 ngành trình độ đại học, 02 ngành trình độ cao đẳng, với quy mô khoảng 5000 sinh viên hệ chính quy, cụ thể:

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC:
- Thiết kế thời trang
- Thiết kế đồ họa
- Công nghệ may
- Marketing
- Thương mại điện tử
- Quản lý công nghiệp
- Quản trị kinh doanh
- Kế toán
- Công nghệ kỹ thuật cơ khí
- Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
- Công nghệ Sợi, Dệt

TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG:
- Công nghệ may
- Sửa chữa thiết bị may





Dệt may và THỜI TRANG Việt Nam

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
LÊ TIẾN TRƯỜNG
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Vinatex

HỘI ĐỒNG CỐ VẤN
TRẦN QUANG NGHỊ - Cố vấn cao cấp
Phó Chủ tịch HĐQT Vinatex
CAO HỮU HIẾU
Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT
Tổng Giám đốc Vinatex
ĐẶNG VŨ HÙNG
Thành viên HĐQT Vinatex
PHẠM VĂN TÂN
UV BTV Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc
Trưởng Ban Tuyên giáo

PHỤ TRÁCH BIÊN TẬP
HOÀNG MẠNH CẦM
Phó Chánh Văn phòng HĐQT

THƯ KÝ BIÊN TẬP
NGUYỄN KIỀU GIANG

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
LÊ NGỌC SĨ

Thông tin liên hệ
Địa chỉ: 25 Bà Triệu - Q. Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024. 38257700
Email: bantgtt@vinatex.com.vn

In tại: *Công ty TNHH IN&TM Trường Xuân*

Giấy phép xuất bản: Số 47/GP - XBĐS do Cục Báo chí, Bộ Thông tin & Truyền thông cấp ngày 05/4/2024

THƯ NGỎ

Bạn đọc thân mến!

Tháng 9, trong khi thị trường có tín hiệu khởi sắc, doanh nghiệp có sự tăng trưởng so với cùng kỳ thì lại xuất hiện sự tàn phá nặng nề của thiên tai, bão lụt, lũ quét...Trong những lúc nguy nan, khó khăn thì tình người dân Việt, người dệt may lại thấm đẫm sự sẻ chia, thấu cảm. Tinh thần đoàn kết và kiên cường trước khó khăn một lần nữa lại giúp các doanh nghiệp đứng vững trước bão giông. Sóng gió của thị trường hay sóng gió của thiên tai rồi cũng sẽ qua đi, điều quan trọng đọng lại trong mỗi doanh nghiệp dệt may là bài học ứng phó với khó khăn để thêm bền gan, vững chí.

Tinh thần ấy được hun đúc mạnh mẽ hơn khi những lớp thế hệ người dệt may hôm nay vừa tiếp bước truyền thống của cha anh, vừa đột phá những tư duy mới, cách làm mới với suy nghĩ tích cực- hành động quyết liệt. Môi trường đào tạo ra những lớp kỹ sư dệt may, nhà thiết kế, nhà kinh doanh trẻ... cũng đã hòa nhịp với yêu cầu mới của thị trường, của thời đại để đổi mới cách dạy, cách học theo tinh thần thực học, thực nghiệp.

Vinatex kỳ vọng những lớp người dệt may mới được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp trong khối trường đào tạo trong hệ thống cũng như qua chương trình đào tạo nội bộ của Tập đoàn Dệt May Việt Nam sẽ là mạch nguồn cho đích đến cải thiện năng lực đổi mới quản lý và năng lực sáng tạo- con đường duy nhất của các doanh nghiệp dệt may trong thời đại số, kỷ nguyên kinh tế tuần hoàn.

Trân trọng cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP



Bìa 1: Giảng viên Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội hướng dẫn sinh viên tiếp cận công nghệ May thông minh

Ảnh: Đoàn Thế Đạt



MỤC LỤC

• GÓC NHÌN

6 Tập trung cải thiện năng lực quản lý và năng lực đổi mới sáng tạo: Con đường duy nhất của các doanh nghiệp dệt may

14 Khi Việt Nam được công nhận là nền kinh tế thị trường

18 Việt Nam có "đón sóng" đơn hàng quý cuối năm 2024?

22 Đào tạo sinh viên dệt may có đủ kỹ năng số, kỹ năng xanh

28 Nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động là đích đến đào tạo nghề

32 Khi sức lao động sáng tạo được nhân đôi

36 Ý kiến chuyên gia

• DỆT MAY

38 Định hướng sử dụng và tiết giảm chi phí trong ngành Sợi

42 Thị trường dệt may tiếp tục khởi sắc

46 Hội chợ YARN EXPO AUTUMN 2024: Chất lượng sợi ổn định- tiêu chí quan trọng kinh doanh lâu dài

50 Phát triển ngành dệt may dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại: Bài học từ Trung Quốc

54 Quản trị nguồn nhân lực trong ngành thời trang: Không đơn thuần là lấp đầy các vị trí trống

• TIN TỨC & SỰ KIỆN

58 Bản tin Vinatex

60 Bản tin Công đoàn

• THỜI TRANG - CUỘC SỐNG

62 Denim: Biểu tượng của thập niên 90 ảnh hưởng đến thời trang ngày nay

66 Từ quần áo thể thao lên sàn diễn thời trang: Sự lột xác bất ngờ của vải nylon

68 Khởi nghiệp thời trang bằng kiến thức & động lực

72 Truyện ngắn: Có một tương lai khác

76 "Dĩ bất biến- Ứng vạn biến" trong quản lý

TẬP TRUNG CẢI THIỆN NĂNG LỰC QUẢN LÝ VÀ NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CON ĐƯỜNG DUY NHẤT

CỦA CÁC DOANH NGHIỆP DỆT MAY

Bài: Ông LÊ TIẾN TRƯỜNG
Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Vinatex



ÔngLÊ TIẾN TRƯỜNG
Bí thư Đảng ủy
Chủ tịch HĐQT Vinatex

8 tháng năm 2024, kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may đạt 28,6 tỷ USD, tăng trưởng gần 7,2% so với cùng kỳ. Đặc biệt là kim ngạch xuất khẩu tháng 8 đạt 4,66 tỷ USD, tăng 14,6% so với cùng kỳ, nhưng tăng tới 8,3% so với tháng 7/2024. Tháng 8 là tháng có KNXK cao nhất từ trước tới nay. Với đơn hàng đã ký kết của quý 3 và đơn hàng đang thảo luận của quý 4 cho nhiều hy vọng về khả năng cán đích 44 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu năm nay, đạt được mục tiêu cao đặt ra từ đầu năm của toàn ngành.



DOANH NGHIỆP DỆT MAY ĐỐI MẶT VỚI THIẾU HỤT LAO ĐỘNG

Trong bối cảnh tổng cầu thương mại dệt may của thế giới năm 2024 vẫn giảm khoảng 3-5% so với 2023, kết quả 8 tháng của dệt may Việt Nam thật sự là rất đáng ghi nhận với thị phần cao nhất tại thị trường Mỹ lên tới 18,3%, lần đầu tiên đạt ngang thị phần hàng dệt may với Trung Quốc (ngoại trừ năm Covid - 19, Trung Quốc đóng cửa không sản xuất và sản phẩm chủ yếu là vật dụng y tế). Duy trì vị thế thứ 2 tại thị trường Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, và ASEAN, thứ 5 tại EU. Năm 2024, dệt may Việt Nam sẽ có 7 thị trường đạt kim ngạch trên 1 tỷ USD trong đó có 6 thị trường đã đạt trên 1,5 tỷ USD từ 7 tháng là Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, ASEAN và Canada 8 tháng đã đạt trên 800 triệu USD. Tất nhiên, kết quả của 8 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2024 cũng có những yếu tố thuận lợi khách quan mang tính ngắn hạn đó là khủng hoảng chính trị, thiên tai ở Bangladesh làm cho việc tổ chức sản xuất gặp nhiều khó khăn từ tháng 5 trở lại đây; việc tăng cường kiểm soát từ tuân thủ Đạo luật ngăn chặn lao động cưỡng bức người Duy Ngô Nhĩ (ULFPA) làm cho hàng hoá từ Trung Quốc gặp một số rủi ro; Ấn Độ có sự dịch chuyển định hướng ngắn hạn lấy trọng tâm là đảm bảo thị trường trong nước, áp dụng thuế xuất khẩu với nguyên liệu cơ bản như bông; VNĐ yếu đi tương đối trong 6 tháng đầu năm so với đồng USD và đồng tiền các quốc gia cạnh tranh.

Cũng trong 8 tháng qua, khó khăn lớn nhất, phổ biến nhất của doanh nghiệp (DN) dệt may Việt Nam lại nằm ngoài các yếu tố thị trường xuất khẩu đó là thiếu hụt lao động. Sau năm 2021 đóng cửa trên 3 tháng ở phía Nam và năm 2023 có xu thế thu hẹp sản xuất, một lượng lao động đã dịch chuyển khỏi ngành dệt may. Tuy vậy, khi đơn hàng 2024 quay lại, DN đều vấp phải khó khăn rất lớn trong tìm kiếm tuyển dụng lao động dù đã nâng thu nhập lên cao hơn 15% so với 2022. Đặc biệt là ở ngành sợi, dệt, nhuộm đi làm theo 3 ca, lao động thực sự là bài toán khó giải, ngành may cũng liên tục ở tình trạng suy giảm lao động. Với mức thu nhập bình quân 6 tháng đầu năm của doanh nghiệp trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam khoảng 320-380USD/tháng/người, chi phí cho 1 lao động ở Việt Nam đã



gấp khoảng 3 lần ở Bangladesh, 2 lần ở Ấn Độ và Campuchia. Với nền chi phí như vậy, dù có đạt năng suất lao động kỹ thuật cao hơn các quốc gia cạnh tranh 20-30% thì chi phí sản xuất theo hình thức gia công đơn giản (CMT) của Việt Nam cũng không còn cạnh tranh tốt như trước.

Nhiều năm qua, chúng ta đã phải tập trung vào các sản phẩm khó, chất lượng cao, đơn hàng nhỏ, giao hàng nhanh để cạnh tranh tuy vậy cũng đã bắt đầu đi đến khu vực tới hạn của năng lực đáp ứng. Đồng thời, các quốc gia khác cũng có thể sao chép cách tiếp cận này để cạnh tranh với chúng ta khi thị trường thu hẹp. Điển hình như mặt hàng suite nam, nữ trước đây là thế mạnh độc quyền của Việt Nam thì hiện nay Bangladesh cũng đã sản xuất với quy mô khá lớn. Về mặt thiết bị và công nghệ, nếu như khối ngành sản xuất nguyên liệu đi 3 ca dùng ít lao động chúng ta đang còn có giải pháp là tích cực thay thế thiết bị, áp dụng công nghệ tự động, cố gắng giảm 50% hàm lượng lao động trên 1 đơn vị sản phẩm, qua đó tăng được thu nhập lên cao hơn 30% - 40% so với ngành may đi ca ngày để giữ được lao động. Trong lúc đó, khối ngành may gần như chúng ta đã trang bị những thiết bị tiên tiến nhất để tăng năng suất, giảm lao động trên 1 đơn vị sản phẩm, dư địa cải thiện năng suất kỹ thuật là vô cùng hạn chế, giải pháp để vượt qua áp lực duy trì lao động trong điều kiện kinh tế và GDP đầu người của Việt Nam luôn tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất là hết sức khó khăn.



NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH DOANH NGHIỆP

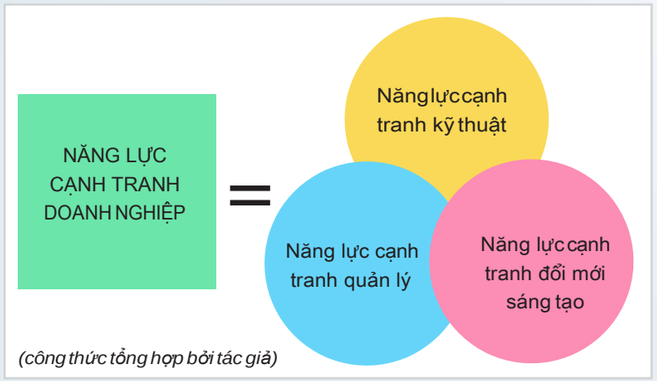
Qua nghiên cứu về chuỗi cung ứng toàn cầu, có thể tóm tắt lại công thức xác định năng lực cạnh tranh tổng hợp trong bối cảnh mới là:

NĂNG LỰC CẠNH TRANH TỔNG HỢP = f [(năng lực cạnh tranh quốc gia); (năng lực cạnh tranh doanh nghiệp)]

Trong công thức này:

✣ Năng lực cạnh tranh quốc gia thể hiện qua thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực, các chính sách phát triển, chính sách tiền tệ và tài khoá…

✣ Năng lực cạnh tranh doanh nghiệp có thể miêu tả bằng công thức:



(công thức tổng hợp bởi tác giả)

Trong đó:

✓ Năng lực cạnh tranh về kỹ thuật: bao gồm năng lực sản xuất đảm bảo chất lượng, giá thành sản phẩm và năng suất lao động kỹ thuật.

✓ Năng lực cạnh tranh về quản lý: là tốc độ ra quyết định, tính minh bạch của hệ thống quản trị và năng lực đáp ứng các yêu cầu về ESG.

✓ Năng lực cạnh tranh về đổi mới sáng tạo: là năng lực tạo ra các thiết kế, sản xuất thử nghiệm, đưa ra các yếu tố cạnh tranh mới trong sản phẩm, sản phẩm mới, năng lực tiếp cận khách hàng và thị trường.

Trong khuôn khổ bài này, tác giả chỉ xem xét năng lực cạnh tranh ở góc độ DN, chưa đề cập các ảnh hưởng từ năng lực cạnh tranh quốc gia. Xét từ công thức tổng quát về năng lực cạnh tranh doanh nghiệp, có thể thấy trong nhiều năm qua, khu vực được khai thác mạnh mẽ, tạo dựng nên sức cạnh tranh của DN dệt may Việt Nam chủ yếu tập trung ở năng lực cạnh tranh về kỹ thuật, với đặc trưng là chất lượng sản phẩm tốt, năng suất sản phẩm theo đầu người lao động cao hơn bình quân của các đối thủ. Trong vài năm trở lại đây, bắt đầu có xây dựng năng



lực cạnh tranh về quản lý, nhưng chủ yếu vẫn dưới áp lực của các tiêu chuẩn, tiêu chí mới của chuỗi cung ứng như các tiêu chuẩn về thực hành ESG.

Đến đây có thể rút ra kết luận, trong công thức xây dựng năng lực cạnh tranh, chúng ta chỉ còn dư địa trong 2 thành phần năng lực quản lý và năng lực đổi mới sáng tạo là chính, còn với thành phần năng lực kỹ thuật – công nghệ chủ yếu chỉ còn cập nhật kịp thời các thành tựu mới.

Vậy tập trung cải thiện năng lực quản lý và năng lực đổi mới sáng tạo cần làm gì?

** Về năng lực quản lý*

Năng lực quản lý thể hiện qua các khía cạnh: tốc độ ra quyết định nhanh, chính xác; dữ liệu quản lý đầy đủ, tin cậy nhờ đó tạo được lợi thế so với đối thủ; khả năng thông tin trong nội bộ và ra ngoài với đối tác chính xác, hiệu quả.

Năng lực quản lý có thể mô tả thông qua các nhóm chỉ tiêu đo lường chủ yếu sau:

Về xác lập mục tiêu
• Có khả năng xác định mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và kế hoạch cho doanh nghiệp; • Thiết lập được lực lượng để thực hiện mục tiêu; • Tạo dựng môi trường sáng tạo và triển khai; • Khả năng thực hiện hoạt động vận hành; • Khả năng phân bổ nguồn lực tối ưu để thực hiện mục tiêu.
Về kết quả thực hiện
• Thời gian để thực hiện các hoạt động mua (nguyên vật liệu, dịch vụ…); • Thời gian cần để thiết lập ra hoặc giải thể một tổ chức thành viên; • Thời gian và độ chính xác của hoạt động lập kế hoạch; • Thời gian để lựa chọn đối tác; • Số lượng các hoạt động khắc phục cần làm sau Audit; • Số lượng các hoạt động không phù hợp chưa được khắc phục sau Audit.
Về nguồn lực hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý
• Nhân sự; • Tài chính; • Công nghệ thông tin; • Mua bán; • Kế hoạch;

Bảng 1: Các thành phần trọng yếu của năng lực quản lý

Với đặc thù thị trường ngày càng yêu cầu thời gian giao hàng nhanh, chi phí thấp, loạt hàng nhỏ với kế hoạch sản xuất thay đổi liên tục về kích cỡ, màu sắc cho khớp với nhu cầu người tiêu dùng rõ ràng phương thức quản lý cũ cho đơn hàng lớn, ít thay đổi, kế hoạch có sớm không còn phù hợp. Năng lực quản lý trong giai đoạn mới cần phải dựa trên nền tảng các công cụ hỗ trợ sử dụng triệt để tiến bộ của công nghệ để ra quyết định và lập kế hoạch nhanh nhất, dữ liệu chính xác nhất. Chính vì vậy, lựa chọn giải pháp tổng thể để nâng cao năng lực quản lý là nhiệm vụ hết sức quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Kế hoạch có thể kéo dài 3-5 năm, nhưng chắc chắn phải tổ chức triển khai từng bước đi hướng tới có được hệ thống quản trị hoàn chỉnh, đưa năng lực quản lý DN ngang tầm yêu cầu của khách hàng và thị trường. Tối ưu hoá chi phí quản lý và vận hành thông qua hệ thống hỗ trợ hiệu quả, chính xác. Mô hình vận hành DN trên hệ thống quản trị nguồn

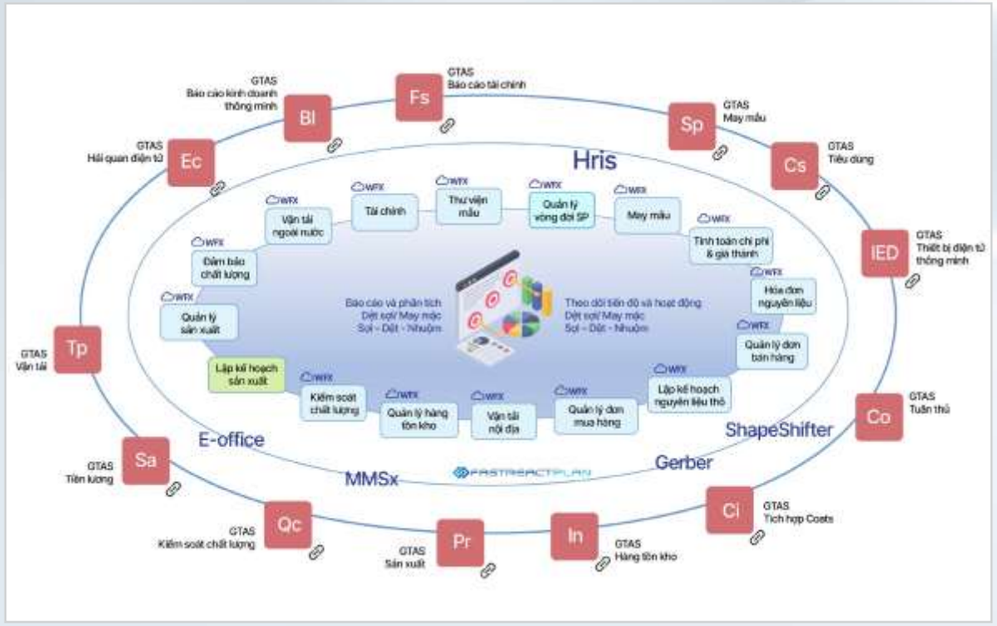
lực doanh nghiệp (ERP) chính là một trong các phương thức thực hiện việc nâng cấp năng lực quản lý doanh nghiệp.

Có thể thấy, mô hình tổng thể ERP của DN sở hữu cả chuỗi sợi-dệt – nhuộm – may như trong hình 1, với hệ thống ERP này toàn bộ quá trình SXKD của DN được số hoá và quản trị theo thời gian thực, đồng thời luôn có giá thành thực của từng đơn hàng sản xuất. Đối với đối tác, khách hàng, doanh nghiệp cung ứng thông tin trên giao diện số thân thiện, giúp khách hàng tự theo dõi được thông tin về chất lượng, tiến độ đơn hàng. Các giao diện với đối tác vận tải, hải quan cũng được quản trị chung trên hệ thống. Có thể nói, năng lực quản lý khi áp dụng hệ thống ERP là không so sánh được với hệ thống quản lý kinh điển, đồng thời số lao động gián tiếp thực hiện các nghiệp vụ quản lý cũng giảm đi đáng kể, nhiều phần việc không thể thực hiện được nếu không có hệ thống ERP. Đây là hệ thống ERP của doanh nghiệp sản xuất kinh doanh theo phương thức ODM vì vậy bắt đầu từ quản lý vòng đời sản phẩm, may mẫu, tính toán chi phí, xác định đơn hàng mua nguyên liệu,… đi qua toàn bộ các khâu nhập nguyên liệu, kiểm tra chất lượng, quản lý kho, rồi tổ chức sản xuất… sau khi hoàn tất việc giao hàng thì tính toán phân tích tài chính hiệu quả đơn hàng và nhập toàn bộ dữ liệu lên thư viện mẫu. Quá trình tích luỹ dữ liệu lên thư viện là quá trình làm giàu data, giúp DN gia tăng tốc độ xử lý và tối ưu hoá quá trình trên cơ sở big data với các đơn hàng có hiệu quả cao nhất. Bên cạnh vòng tròn lõi là các chức năng chính yếu của hệ thống thì các vòng tròn ngoài là các phần mềm ứng dụng mang tính chuyên biệt, có thể tự phát triển, với nhiệm vụ giải quyết từ những tác vụ nhỏ nhất đã được số hoá, loại trừ việc nhập liệu lên hệ thống thủ công, lặp đi lặp lại.

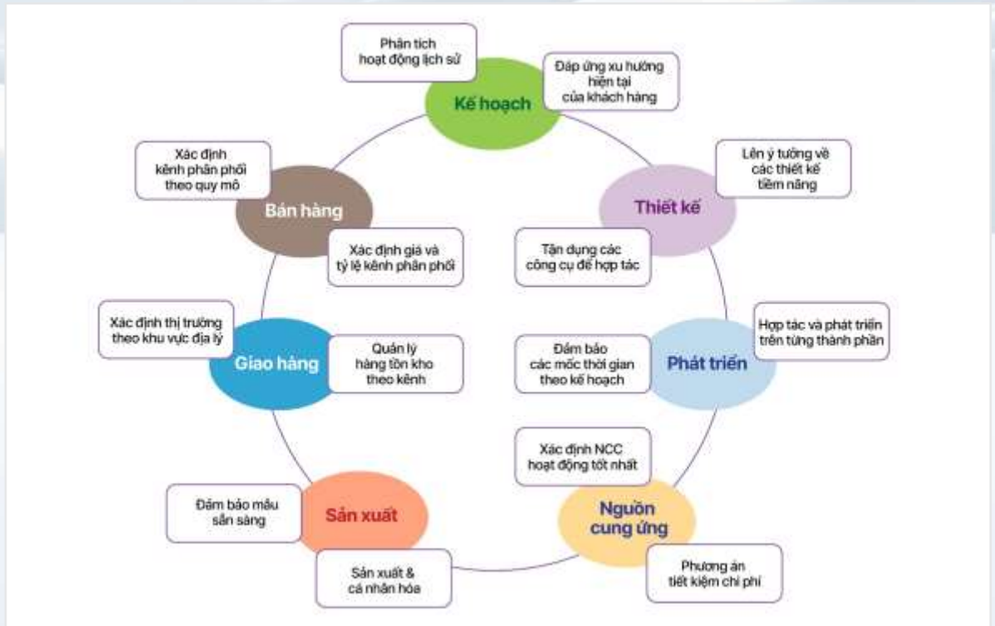


VỀ NĂNG LỰC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Trong chuỗi cung ứng hàng thời trang thể hiện trong hình 2 được phân chia thành 7 công đoạn chính đó là: (1) lập kế hoạch kinh doanh xuất phát từ những nghiên cứu xu thế và nhu cầu của khách hàng cũng như các dữ liệu kinh doanh quá khứ; (2) thiết kế - xác định các thiết kế concepts tiềm năng; (3) phát triển – phát triển các bộ phận của sản phẩm và ráp nối lại; (4) sourcing – tìm nguồn cung ứng tối ưu về chất lượng và giá thành; (5) sản xuất; (6) phân phối – đưa hàng hoá đến các thị trường và trung tâm kinh doanh; (7) bán hàng đến người tiêu dùng cuối. Với chuỗi cung ứng này, phần lớn các doanh nghiệp Việt Nam tập trung ở khâu số 5 – sản xuất, một số vươn lên đảm nhận thêm một phần việc tại khâu số 4 – sourcing nhưng cũng chủ yếu là sourcing theo chỉ định. Với sự cạn kiệt dư địa ở khu vực sản xuất, việc tìm kiếm các khu vực DN cần làm ngoài sản xuất là hết sức quan trọng. Trong vòng tròn chuỗi cung ứng, có thể thấy công đoạn 1 và 7 là của các nhà mua hàng lớn trên thế giới chưa phải là khu vực quan tâm được trong trung hạn với DN Việt Nam xét trên bình diện tổng quát. Khu vực số 6 cũng rất khó tiến vào do Việt Nam chưa phải là một quốc gia có công nghiệp logistics đủ mạnh để cạnh tranh. Và cũng theo logic của phát triển thì khu vực sản xuất chúng ta dễ tiếp cận phát triển nhất là khâu số 4 – sourcing và số 3 – phát triển sản phẩm từ thiết kế concepts. Như vậy có thể xác định nhiệm vụ của 5 năm tới với đa số các DN là tham gia thực hiện các phần việc của khâu số 4 tiến tới khâu số 3 trong chuỗi cung ứng thời trang thế giới.



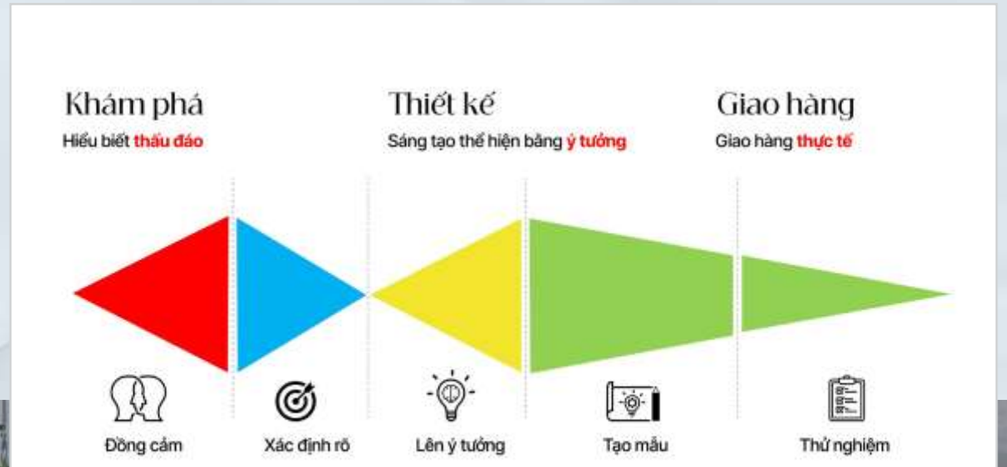
Hình 1: Mô hình tổng quát về ERP trong doanh nghiệp sợi-dệt-nhuộm-may



Hình 2: Sơ đồ chuỗi cung ứng dệt may thời trang

Nhìn vào một sơ đồ đơn giản hơn trong hình 3 chỉ tập trung vào quá trình nghiên cứu phát triển, tức là triển khai sâu hơn các phần việc của 3 khâu đầu tiên trong chuỗi cung ứng, ta có thể thấy gồm 3 phần việc lớn đó là phát hiện, thiết kế và triển khai. Trong đó phần việc phát hiện có trọng tâm là thấu cảm những yêu cầu vô cùng đa dạng và phức tạp của người tiêu dùng, từ đó định nghĩa được các yêu cầu tổng quát cho sản phẩm – dịch vụ. Phần việc thiết kế trọng tâm là phát triển ý tưởng và tổ chức sản xuất thử nghiệm. Khâu cuối cùng là triển khai và kiểm nghiệm. Với sơ đồ này ta cũng dễ dàng nhận thấy định vị của hoạt động nghiên cứu phát triển tại Việt Nam trong thời gian 3-5 năm tới chính là phát triển mẫu, sản xuất thử nghiệm để kiểm định thị trường. Tức là thuộc về nửa sau của hoạt động thiết kế và phát triển.





Hình 3: sơ đồ chuỗi hoạt động nghiên cứu phát triển



Trên thực tế, hiện nay đã có nhiều DN triển khai ERP và trong lĩnh vực R&D tham gia cả khâu số 3 và 4 trong chuỗi cung ứng mà điển hình trong kiên định chiến lược này là Công ty CP quốc tế Phong Phú từ khi thành lập năm 2007, cùng với đó là các doanh nghiệp may như Nhà Bè, TNG, Thành Công, Việt Tiến… cũng đã triển khai theo nhiều mức độ và tỷ lệ khác nhau.

MỘT SỐ GỢI MỞ VỀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Từ những phân tích ở trên, chúng ta cơ bản đã xác định được con đường duy nhất để duy trì năng lực cạnh tranh với ngành Dệt May Việt Nam là nâng cao năng lực quản lý thông qua các nền tảng vận hành hệ thống mới, cùng với đó là nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo mà trọng tâm trong 5 năm tới là tham gia sâu vào khâu sourcing, cũng như khâu phát triển sản phẩm với mục tiêu chính là chế thử, phát triển mẫu. Với nhận thức như vậy, chúng ta có thể bắt đầu triển khai phù hợp nguồn lực và quy mô DN theo các định hướng:

✣ Với năng lực quản lý: xây dựng hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP) với nhà cung ứng giải pháp trong nước hoặc quốc tế phù hợp quy mô, đặc điểm kinh doanh của DN. Từ nền tảng hoạt động số trên môi trường chung của hệ thống ERP, doanh nghiệp gia tăng được năng suất của khu vực gián tiếp, giảm lao động xử lý công việc theo quy trình. Đồng thời, tạo ra giao diện thời gian thực giữa các bộ phận trong DN cũng như với cả các thành viên khác trong chuỗi cung ứng.

✣ Với năng lực đổi mới sáng tạo: doanh nghiệp quy mô lớn trên 3.000 lao động, với doanh thu xuất khẩu trên 150 triệu USD/năm cần tập trung xây dựng năng lực sourcing và phát triển mẫu. Với các DN vừa và nhỏ, chủ yếu làm gia công, cần hình thành liên kết xoay quanh Trung tâm phát triển sản phẩm và kinh doanh hàng thời trang của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (PD&B) để cùng hình thành năng lực thiết kế mẫu, sản xuất mẫu, và triển khai sản xuất từ loạt nhỏ. Đồng thời, PD&B cũng xây dựng năng lực sourcing, thư viện nguyên liệu để làm dịch vụ sourcing cho khách hàng và cả chính các DN vừa và nhỏ phía Bắc.

LỜI KẾT

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội trong nước, với mục tiêu trở thành nước thu nhập trung bình cao vào năm 2030, chắc chắn ngành Dệt May chỉ tồn tại nếu cũng vươn lên các nấc thang có giá trị từ trung bình cao trở lên. Không vươn lên được nấc thang mới ngành Dệt may sẽ càng ngày càng bị thu hẹp dưới sức cạnh tranh của các ngành kinh tế khác có giá trị gia tăng cao hơn, có thể tạo ra thu nhập tốt hơn cho lao động. Quá trình chuyển đổi là dài hạn nhưng cần được hoạch định chi tiết thành từng chặng đường cụ thể mà trong 5 năm tới chính là làm chủ khâu số 4- sourcing và khâu số 3 – phát triển sản phẩm trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Quá trình đó cần được thực hiện trên cơ sở một nền tảng quản lý có hiệu quả và hiệu lực cao, sử dụng ngôn ngữ toàn cầu của chuỗi cung ứng. ❑

KHI VIỆT NAM ĐƯỢC CÔNG NHẬN là NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG



Bài: TS. NGUYỄN MINH PHONG

Được sự đồng ý của Tổng thống Costa Rica Rodrigo Chaves, Bộ trưởng Ngoại thương Costa Rica Manuel Tovar đã trực tiếp thông báo và trao Công hàm về việc Costa Rica công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường tại trụ sở Bộ Công Thương, ngày 5/8/2024.



ĐỘNG THÁI TÍCH CỰC

Costa Rica thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và là thành viên của 38 quốc gia có nền kinh tế thị trường phát triển nhất thế giới thuộc Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) - trở thành quốc gia thứ 73 công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam; Trong số đó, có những nền kinh tế lớn như Trung Quốc (2004); Nga và các thành viên ASEAN (2007); Úc, New Zealand (2008); Ấn Độ, Hàn Quốc (2009); Nhật Bản (2011); các thành viên của Hiệp hội Thương mại tự do châu Âu EFTA như Na Uy, Thụy Sỹ (2012); Canada (2016) và Vương quốc Anh (2023)…).

Đây là một động thái tích cực trong bối cảnh Việt Nam đang đề nghị một số đối tác thương mại công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam và việc Hoa Kỳ ngày 2/8 vừa qua vừa thông báo chưa công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam.

Việc Costa Rica công nhận Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế thị trường phản ánh đúng thực tế về những thành tựu mà Việt Nam đã đạt được trong quá trình phát triển đất nước và hội nhập vào nền kinh tế thế giới, đồng thời sẽ góp phần thúc đẩy phát triển quan hệ kinh tế, thương mại song phương giữa hai quốc gia.

Việc Việt Nam được xem xét công nhận quy chế kinh tế thị trường góp phần cải thiện hình ảnh và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, giúp tháo gỡ nhiều trở ngại và rào cản, tạo sự bình đẳng và giảm thiểu các biện pháp phòng vệ thương mại của các nước khác đối với Việt Nam trong các mối quan hệ hợp tác thương mại và đầu tư.

Mỗi quốc gia khác nhau cũng không giống nhau về tiêu chí công nhận một quốc gia khác có kinh tế thị trường; Trong số đó, Hoa Kỳ và các nước EU tỏ ra khắt khe hơn cả trong việc này. Tuy nhiên, theo nhiều ý kiến các tổ chức và chuyên gia thế giới, nền kinh tế Việt Nam trên thực tế đã hoàn toàn đáp ứng các tiêu chí của quy chế kinh tế thị trường theo quy định pháp luật của cả Mỹ và EU, thậm chí còn ở mức cao hơn so với nhiều nền kinh tế đã được Mỹ công nhận quy chế kinh tế thị trường trong thập kỷ qua.



6 tiêu chí quy định tại Mục 771(18)(b) của Đạo luật Thuế quan 1930 để một quốc gia được Hoa Kỳ xem là kinh tế thị trường:

(i) Mức độ chuyển đổi của đồng tiền;

(ii) Vấn đề đàm phán tiền lương, tiền công giữa người lao động và người sử dụng lao động;

(iii) Mức độ đầu tư nước ngoài vào các hoạt động kinh tế;

(iv) Vấn đề sở hữu nhà nước, sở hữu tư nhân;

(v) Mức độ kiểm soát của Chính phủ với một số nguồn lực và giá cả;

(vi) Các yếu tố khác.

EU cũng có 5 tiêu chí khá gần Mỹ để xét công nhận một quốc gia đối tác có nền kinh tế thị trường, như: Mức độ ảnh hưởng của chính phủ trong phân bổ các nguồn lực và quyết định của doanh nghiệp (Việt Nam đã thực hiện được, theo đánh giá của EU hồi năm 2015); Không có sự can thiệp của nhà nước làm biến dạng hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp; quản trị doanh nghiệp, kế toán và kiểm toán; Sự tồn tại và thực thi một số chế độ pháp lí, tôn trọng các quyền sở hữu trí tuệ, phá sản và cạnh tranh cũng như các hệ thống tư pháp; Lĩnh vực tài chính (tự do hoá tiền tệ)…



SÂN CHƠI THƯƠNG MẠI TỰ DO

Đến nay, Việt Nam đang có quan hệ kinh tế-thương mại với 230 nước, vùng lãnh thổ; tham gia hơn 500 hiệp định song phương và đa phương trên nhiều lĩnh vực; đã ký kết 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương với hơn 60 quốc gia, đối tác thương mại quốc tế, trong đó có CPTPP, EVFTA, RCEP... tạo sân chơi thương mại tự do với cộng đồng các quốc gia chiếm trên 50% tổng thương mại và GDP toàn cầu.

Trong bài viết đăng tải trên mạng geopoliticalmonitor.com ngày 11/3/2024, nhà nghiên cứu James Borton tại Viện Chính sách Đối ngoại Johns Hopkins (Mỹ) đánh giá cao nỗ lực của Việt Nam trong việc thúc đẩy môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho các nhà đầu tư quốc tế. Tác giả dẫn báo cáo kinh doanh 2020 của Ngân hàng Thế giới (WB) cho thấy, cơ quan này đã xếp Việt Nam ở vị trí thứ 70 trên 190 nền kinh tế đáng khen, phản ánh cam kết của Việt Nam trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh.

Hãng tin US News and World Report xếp Việt Nam đứng thứ 7 trong số 78 quốc gia nên khởi nghiệp kinh doanh vào năm 2021, tăng 5 bậc so với năm 2020.

Đặc biệt, từ năm 2021, lần đầu tiên Việt Nam được xếp vào nhóm các nền kinh tế có mức tự do trung bình và là nước đáng tin cậy về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, cụ thể: Việt Nam là nền kinh tế tự do đứng thứ 17/40 quốc gia ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và đứng thứ 90/184 nền kinh tế trên thế giới theo bảng xếp hạng về Chỉ số tự do kinh tế năm 2021 (Index of Economic Freedom



Nhờ chuyển đổi mạnh mẽ theo cơ chế thị trường, trong suốt gần 40 năm qua, Việt Nam luôn nằm trong nhóm những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao hàng đầu thế giới, với mức tăng trưởng trung bình gần 7% mỗi năm. Quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) không ngừng được mở rộng, năm 2023 đạt khoảng 430 tỷ đô la Mỹ, trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN và thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới.

2021, của Heritage Foundation (Mỹ). Đây cũng là năm đầu tiên kinh tế Việt Nam bước vào nhóm các nền kinh tế có "tự do trung bình" (Moderately Free).

Cũng năm 2021, Việt Nam được Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) – cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc, xếp thứ 44, tức nằm trong khoảng tin cậy (từ khoảng 42 đến 47) của thứ hạng này.

Xếp hạng môi trường kinh doanh của Việt Nam trong Báo cáo môi trường kinh doanh toàn cầu tháng 5/2023 của Economist Intelligence Unit tăng 12 bậc. Năm 2023 chỉ số phát triển con người của Việt Nam tăng 8 bậc, xếp thứ 107/193. Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143.

Nhờ chuyển đổi mạnh mẽ theo cơ chế thị trường, trong suốt gần 40 năm qua, Việt Nam luôn nằm trong nhóm những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao hàng đầu thế giới, với mức tăng trưởng trung bình gần 7% mỗi năm. Quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) không ngừng được mở rộng, năm 2023 đạt khoảng 430 tỷ đô la Mỹ, trở thành nền kinh tế lớn thứ 5 trong ASEAN và thứ 35 trong 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới. GDP bình quân đầu người tăng 58 lần, lên mức khoảng 4.300 đô la Mỹ năm 2023; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008 và đặt mục tiêu trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030. Từ một nước bị thiếu lương thực triền miên, đến nay, Việt Nam không những đã bảo đảm được an ninh lương thực mà còn trở thành một nước xuất khẩu gạo và nhiều nông sản hàng đầu thế giới. Công nghiệp và dịch vụ phát triển khá nhanh, liên tục tăng và hiện nay chiếm khoảng 88% GDP. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng mạnh, năm 2023 đạt gần 700 tỷ đô la Mỹ, trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 355 tỷ đô la Mỹ, xuất siêu đạt mức kỷ lục 28 tỷ đô la Mỹ. Việt Nam đã trở thành đối tác thương mại lớn thứ 22 toàn cầu. Dự trữ ngoại hối tăng mạnh, đạt 100 tỷ đô la Mỹ vào năm 2023.

Trong WTO, khi Việt Nam được các nước thành viên công nhận kinh tế thị trường đồng nghĩa với việc Việt Nam có tư cách pháp nhân đầy đủ và là thành viên bình đẳng cả về quyền lợi và trách nhiệm với các thành viên khác trong khuôn khổ quy chế hoạt động của WTO; Còn trong các quan hệ song phương, lợi ích lớn nhất khi Việt Nam được công nhận kinh tế thị trường là cộng đồng doanh nghiệp hai nước sẽ chính thức được tự do và thuận lợi hơn trong thâm nhập thị trường của nhau và tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp, giảm thiểu xung đột lợi ích và tranh chấp thương mại giữa hai bên.

Việc được công nhận quy chế thị trường sẽ giúp Việt Nam gia tăng thương mại và đầu tư với đối tác công nhận Việt Nam là kinh tế thị trường. Đổi lại, lợi ích mà các công ty quốc gia đối tác đó có được là các cơ hội tiếp cận thị trường và xuất khẩu, đặc biệt trong lĩnh vực bên đó có lợi thế và thúc đẩy chuỗi cung ứng phù hợp với lợi ích của mỗi bên.

Hơn nữa, các doanh nghiệp FDI của nước này tại Việt Nam cũng sẽ được hưởng lợi khi được đối xử công bằng khi xuất khẩu trở lại nước đó, làm tăng tính cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam, từ đó người dân nước này có thêm nhiều lựa chọn tốt hơn, phù hợp hơn, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh. Đồng thời, các doanh nghiệp của nước này có thêm cơ hội tiếp cận thị trường và xuất khẩu sang Việt Nam.

Khi bị coi là nền kinh tế phi thị trường, các doanh nghiệp Việt Nam bị nhiều bất lợi do đã và đang đối diện một loạt vụ kiện phòng vệ thương mại với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường nước chưa công nhận Việt Nam là kinh tế thị trường, nhất là điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá (theo đó cáo buộc giá xuất khẩu sang thị trường họ thấp hơn giá bán tại Việt Nam). Ví dụ, khi xác định giá trị thông thường để tính biên độ phá giá, Hoa Kỳ sẽ sử dụng giá trị của một nước thứ ba được coi là có nền kinh tế thị trường (nước thay thế) để tính toán chi phí sản xuất của các doanh nghiệp tại Việt Nam thay vì sử dụng dữ liệu do các doanh nghiệp Việt Nam cung cấp. Điều này khiến biên độ phá giá bị đẩy lên rất cao và không phản ánh thực trạng sản xuất của các doanh nghiệp Việt Nam.



Bên cạnh đó, việc coi Việt Nam là nền kinh tế phi thị trường cho phép Hoa Kỳ áp dụng thuế suất toàn quốc - là mức thuế dành cho các doanh nghiệp không hợp tác hoặc không chứng minh được họ không chịu sự kiểm soát của Chính phủ. Thuế suất toàn quốc thường được Hoa Kỳ tính toán dựa trên dữ liệu sẵn có nên thường bị đẩy lên rất cao và được duy trì trong tất cả các đợt rà soát, gây cản trở cho việc xem xét dỡ bỏ lệnh áp thuế.

Do đó, nếu được Hoa Kỳ công nhận là nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp sẽ gỡ bỏ được các áp lực và tác động tiêu cực về điều tra chống bán phá giá nêu trên.

Những việc tự nhiên tiếp theo tới đây là Việt Nam cần đẩy nhanh hơn quá trình các nước còn lại của WTO công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường để Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ của WTO; Đồng thời, Chính phủ cần có thêm các hoạt động thúc đẩy tất cả các thành viên EU sớm thông qua Hiệp định bảo hộ đầu tư đã ký giữa Việt Nam với các nước EU cùng thời điểm ký EVFTA.

Bên cạnh đó, Chính phủ sớm thông tin và thúc đẩy tuyên truyền trong nước và quốc tế về các nghĩa vụ, quyền và lợi ich hợp pháp của các cơ quan Chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam khi trở thành thành viên đầy đủ của WTO, cũng như khi Việt Nam được công nhận quy chế kinh tế thị trường.❑

Việt Nam có "ĐÓN SÓNG" đơn hàng quý cuối năm 2024?

Bài: NHÓM PV

Bất ổn chính trị tại Bangladesh đã tạo ra những cơ hội về dịch chuyển đơn hàng đối với các quốc gia xuất khẩu dệt may. Liệu rằng, có cơ hội nào cho Việt Nam đón sóng đơn hàng những tháng cuối năm 2024, đầu năm 2025?

CƠ HỘI NÀO CHO DOANH NGHIỆP DỆT MAY VIỆT NAM?

Theo số liệu của Tổng Cục Hải quan, tháng 7/2024, KNXK dệt may của Việt Nam đạt 4,3 tỷ USD, tăng 12% so với cùng kỳ 2023. Tiếp nối đà tăng trưởng, tháng 8/2024 KNXK dệt may đạt 4,04 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước. Đây là 2 tháng liên tiếp, KNXK dệt may của nước ta đạt trên 4 tỷ USD, kể từ tháng 8/2022. Theo số liệu của Hiệp hội Dệt May Việt Nam (Vitas), tổng KNXK dệt may 8 tháng năm 2024 đạt trên 28 tỷ USD, tăng 6% so cùng kỳ 2023. Đây là mức tăng trưởng "ấn tượng" sau rất nhiều tháng ngành dệt may gặp khó khăn về thị trường, đơn hàng và đơn giá gia công.



Tháng 7/2024, cuộc xung đột chính trị tại Bangladesh leo thang khi các cuộc bạo lực, biểu tình nổ ra nhằm phản đối hạn ngạch việc làm trong khu vực công, sau đó leo thang thành căng thẳng chính trị. Tại đất nước xuất khẩu dệt may lớn thứ 2 thế giới, tỷ trọng xuất khẩu của ngành này chiếm gần 90% tổng kim ngạch xuất khẩu, cuộc xung đột đã gây ra ảnh hưởng nặng nề khi nhiều nhà máy phải đóng cửa. Theo tờ Business Standard của Bangladesh, Hiệp hội nhà máy dệt Bangladesh đã thông báo đóng cửa tất cả các nhà máy thành viên trong 3 ngày theo quyết định của Chính phủ. Cùng với đó, nhiều DN nước này đang phải đối mặt với lượng đơn hàng giảm từ 25-40%.

Ông Nguyễn Đăng Lợi – Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Xuân cho biết, từ quý IV/2023 đến nay thị trường dệt may đã có những dấu hiệu ấm lên. Tổng cầu dệt may 2024 được dự bảo tăng 5-6% so với năm 2023 nhưng vẫn chưa hoàn toàn phục hồi so với thời điểm trước dịch Covid-19. Bên cạnh đó, tình hình chính trị bất ổn tại Bangladesh cũng tạo ra cơ hội để các nhà nhập khẩu tìm đến các DN dệt may Việt Nam. Riêng đối với Dệt kim Đông Xuân đã có đơn hàng cho đến hết quý II/2025 và đang tiếp tục đàm phán các hợp đồng mới.



"8 tháng đầu năm 2024, giá trị xuất khẩu của công ty đạt 7,8 triệu USD (bằng 66% kế hoạch năm). Với 90% thị trường xuất khẩu là thị trường Nhật Bản, dự kiến năm 2024, Đông Xuân sẽ xuất khẩu trên 5 triệu sản phẩm dệt may sang thị trường này. Bên cạnh đó, tỷ giá đồng Việt Nam và yên Nhật đều giảm so với đô la Mỹ nên cũng sẽ góp phần gia tăng hiệu quả cho các DN xuất khẩu"

"8 tháng đầu năm 2024, giá trị xuất khẩu của công ty đạt 7,8 triệu USD (bằng 66% kế hoạch năm). Với 90% thị trường xuất khẩu là thị trường Nhật Bản, dự kiến năm 2024, Đông Xuân sẽ xuất khẩu trên 5 triệu sản phẩm dệt may sang thị trường này. Bên cạnh đó, tỷ giá đồng Việt Nam và yên Nhật đều giảm so với đô la Mỹ nên cũng sẽ góp phần gia tăng hiệu quả cho các DN xuất khẩu"-Tổng Giám đốc Dệt kim Đông Xuân thông tin.

Cùng quan điểm, bà Hoàng Thùy Oanh – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ cho biết, thực tế tại Hòa Thọ bắt đầu từ tháng 8 có sự gia tăng về lượng đặt hàng ngành May, tuy nhiên cũng không thể chắc chắn rằng lượng đơn hàng này đến từ Bangladesh hay Trung Quốc. Lượng đơn hàng dồi dào hơn, DN có nhiều cơ hội để lựa chọn các đơn hàng có đơn giá tốt, nhìn chung đơn hàng có xu hướng dồi dào tới hết năm 2024, bố trí sản xuất của DN thuận lợi hơn so với năm 2023.

Cũng theo bà Oanh nhận định, có thể đơn hàng dồi dào là sự dịch chuyển từ Bangladesh bởi đây là thời vụ sản xuất cho vụ Đông Xuân 2025, thời điểm Noel và năm mới. Qua làm việc với các đối tác, các DN dệt may Bangladesh đã có ít nhiều ảnh hưởng về tiến độ giao hàng, bị chậm khoảng 2- 3 tuần khi bất ổn chính trị leo thang.

Khác với ngành May đón nhận cơ hội từ bất ổn chính trị tại Bangladesh, ngành Sợi của Việt



Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn khi thị trường xuất khẩu chủ lực là Trung Quốc chưa có nhiều dấu hiệu phục hồi. Bà Nguyễn Thị Tố Trang – Tổng Giám đốc Công ty CP Vinatex Phú Hưng bày tỏ, trong 8 tháng đầu năm nay ngành sợi đã có phục hồi đáng kể về cả cầu và đơn giá. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung thì ngành vẫn đối diện với khó khăn do cầu tiêu dùng thế giới suy giảm, các yếu tố bất ổn chính trị ở một số quốc gia đã tạo ra tâm lý tiêu cực với các nhà đầu tư, tâm lý tiêu dùng nên quá trình phục hồi kinh tế toàn cầu bị kéo dài. Chưa kể, trong những năm qua, quy mô kéo sợi của Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung tăng đáng kể do việc đầu tư mở rộng quy mô cũng như thay thế thiết bị mới với năng suất cao làm cho tổng cung ngành sợi tăng mạnh, góp phần gia tăng sức ép cạnh tranh cho toàn ngành.



Cơ hội cho Việt Nam là có trong thời điểm từ nay tới hết năm 2024, tuy nhiên bước sang năm 2025 sóng dịch chuyển đơn hàng sẽ không còn mà trở về đúng năng lực cạnh tranh và thế mạnh sản xuất đơn hàng của mỗi quốc gia.

"Là DN có tỷ trọng xuất khẩu khá cao vào thị trường Trung Quốc, DN không chỉ bị ảnh hưởng bởi việc cầu dệt may Trung Quốc suy giảm trong bối cảnh chung của toàn cầu, mà còn phải đối mặt với việc thay đổi chính sách dệt may tại quốc gia này liên quan đến Đạo luật chống cưỡng bức ở Tân Cương. Trung Quốc đã tăng cường, mở rộng quy mô, năng lực kéo sợi trong nước để tiêu thụ hết lượng bông ở vùng Tân Cương. Điều này dẫn đến việc giảm nhập khẩu các sản phẩm sợi truyền thống từ Việt Nam, Ấn Độ, Pakistan, Indonesia, Bangladesh… Về ngắn hạn năm 2024 sẽ khó có sự bứt phá nào về nhu cầu và giá sản phẩm sợi. Tuy nhiên cuối quý 3 và quý 4 được đánh giá là mùa cao điểm để đáp ứng nhu cầu mùa lễ hội cuối năm và cũng là thời điểm nhiều nhãn hàng có nhu cầu bổ sung hàng tồn kho cho năm tiếp theo. Do đó, đơn vị có kỳ vọng về sự phục hồi tương đối về cầu và giá trong những tháng sắp tới. Hiện nay nhiều nhãn hàng hàng lớn như Target, Walmart, Under Amour,… có dấu hiệu tích cực như hàng tồn kho giảm mạnh và lợi nhuận cải thiện đáng kể, mở ra kỳ vọng về sự phục hồi và cải thiện trong cuối năm 2024 và hứa hẹn một năm 2025 với những bứt phá mạnh mẽ hơn" - Tổng Giám đốc Vinatex Phú Hưng nhấn mạnh.

PHÁT HUY NĂNG LỰC VÀ LỢI THẾ CẠNH TRANH

Theo Vitas, năm 2024 Việt Nam đặt mục tiêu tổng KNXK dệt may 44 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2023. Với lũy kế 8 tháng đạt trên 28 tỷ USD, thì trung bình từ nay tới hết năm 2024 mỗi tháng cần đạt kim ngạch trung bình 4 tỷ USD. Tuy nhiên, nửa cuối năm cũng là cao điểm cho đơn hàng và sản xuất dịp Noel và chào đón năm mới, do đó với đà tăng trưởng trong 2 tháng liên tiếp thì cơ hội cán đích của ngành là tương đối cao.

Bà Hoàng Thùy Oanh bày tỏ: "theo kinh nghiệm, quan sát và quá trình làm việc với khách hàng, chúng tôi dự báo xu hướng dịch chuyển đơn hàng sẽ chỉ ở trong ngắn hạn khi thời vụ cao điểm sản xuất Đông Xuân 2025 đang được gấp rút triển khai. Trong khi ở Bangladesh nhiều đơn hàng bị chậm tiến độ giao hàng do bất ổn về chính trị. Khi Bangladesh có Chính phủ lâm thời tiếp quản và các hoạt động giao thương trở lại thì các nhãn hàng vẫn sẽ lựa chọn Bangladesh đối với các mặt hàng dệt kim giá rẻ, đơn hàng lớn bởi cạnh tranh về đơn giá gia công do nước này có lợi thế về nhân công giá rẻ. Các DN dệt may tại Việt Nam không thể cạnh tranh về đơn giá với Bangladesh khi tiền lương tại Việt Nam đã cao gấp 3 lần thu nhập bình quân so với quốc gia đối thủ, thậm chí với các mặt hàng dệt thoi, các sản phẩm có đặc tính kỹ thuật cao thì Bangladesh vẫn có thể sản xuất được tại các nhà máy hiện đại được đầu tư bài bản chứ không chỉ mỗi mặt hàng dệt kim truyền thống".

"Cơ hội cho Việt Nam là có trong thời điểm từ nay tới hết năm 2024, tuy nhiên bước sang năm 2025 sóng dịch chuyển đơn hàng sẽ không còn mà trở về đúng năng lực cạnh tranh và thế mạnh sản xuất đơn hàng của mỗi quốc gia" - Phó Tổng Giám đốc Dệt May Hòa Thọ phân tích.

Đưa ra các giải pháp để tận dụng các cơ hội nhỏ nhất từ thị trường, Tổng Giám đốc Dệt kim Đông Xuân cho biết, DN phải chủ động triển khai các giải pháp nhằm điều chỉnh kế hoạch, chiến lược sản xuất, kinh doanh để thích ứng với thị trường; đẩy mạnh tìm kiếm đối tác, khách hàng, mở rộng thị trường, qua đó bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động. Để thực hiện kế hoạch, Đông Xuân sẽ thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như: (1) Cải tiến quy trình công nghệ nhằm tiết giảm các chi phí sản xuất (điện, hơi, nước, hóa chất, công lao động…) để gia tăng hiệu quả cho sản xuất và tạo ra lợi thế cạnh tranh về giá thành; (2) Đầu tư, đổi mới thiết bị trong dây chuyền sản xuất nhằm đa dạng hóa mặt hàng và mở rộng tệp khách hàng, thị trường hiện có; (3) Chú trọng công tác đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp của người lao động, góp phần thúc đẩy năng suất lao động; (4) Đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D): tạo ra các mẫu vải, sản phẩm mới, khác biệt để chào khách hàng – tạo tiền đề ký kết các đơn hàng FOB; (5) Phát triển sản xuất các sản phẩm dệt kim cao cấp nhằm củng cố và đẩy mạnh thương hiệu của Công ty; (6) Giải pháp tiêu thụ nội địa: tìm kiếm và mở rộng kênh phân phối, tìm đến các thị trường ngách, khách hàng B2B để tăng doanh thu bán hàng.



Với ngành Sợi, bà Nguyễn Thị Tố Trang bày tỏ, để vượt qua khó khăn, thách thức trong giai đoạn hiện nay cũng như đón đầu cơ hội khi thị trường có những sự chuyển mình tích cực, DN đã tập trung vào cải thiện và nâng cao chất lượng sản phẩm, duy trì các kênh khách hàng và thị trường truyền thống, đồng thời đẩy mạnh tìm kiếm phát triển các thị trường mới cho các dòng sản phẩm mới của công ty. Bên cạnh đó DN cũng tập trung các giải pháp về quản trị chi phí sản xuất, đầu tư thay thế, bổ sung, cải tạo các thiết bị theo hướng tự động hóa cao, giúp giảm áp lực chi phí lao động. Ngoài ra, đẩy mạnh tính minh bạch và truy xuất nguồn gốc hàng hóa là yêu cầu tất yếu của ngành sợi trong giai đoạn sắp đến đòi hỏi sự cam kết của các nhà máy kéo sợi.

Trong bối cảnh các đơn vị kéo sợi đang phải gồng mình ứng phó với những khó khăn, khi thị trường liên tiếp biến động trong suốt 2 năm qua, trước hết Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng cần có chính sách hỗ trợ với các DN dệt may, không tiếp tục cắt giảm hạn mức tín dụng và tăng lãi suất cho vay với các DN ngành Sợi. Cùng với đó, việc tăng chi phí đầu vào, như tăng lương tối thiểu vùng, tăng giá điện liên tục 2 lần trong năm 2023 lần lượt là 3 và 4.5% càng làm gia tăng áp lực cho các DN kéo sợi. Nhà nước cần có các chính sách để hỗ trợ liên quan đến các chi phí nêu trên. Với chi phí điện, hiện chiếm tới gần 1/3 chi phí chế biến trên 1 kg sợi (không bao gồm chi phí nguyên liệu, chi phí bán hàng…), để hỗ trợ các DN vượt qua giai đoạn khó khăn này, Nhà nước cần có các chính sách giảm áp lực tăng giá đầu vào nhằm tạo tạo lợi thế cạnh tranh tốt hơn cho các DN Việt Nam nói chung và các DN kéo sợi nói riêng" - Tổng Giám đốc Vinatex Phú Hưng nhấn mạnh.❏

ĐÀO TẠO SINH VIÊN DỆT MAY CÓ ĐỦ KỸ NĂNG SỐ, KỸ NĂNG XANH

Bài: TS. HOÀNG XUÂN HIỆP
Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội



TS. HOÀNG XUÂN HIỆP
Hiệu trưởng trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội

Sinh viên đại học là nguồn nhân lực có chất lượng đối với các doanh nghiệp (DN) trong tương lai, chính vì vậy, việc cung cấp cho sinh viên (SV) kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đáp ứng nhu cầu của DN vừa mang tính sống còn, vừa là trách nhiệm của các trường đại học. Trong bối cảnh hiện nay, khi các DN đang phải nhanh chóng nâng cao năng lực cạnh tranh bằng các giải pháp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh thì công tác đào tạo SV của các trường đại học cũng phải được điều chỉnh, cập nhật nhằm giúp SV có đủ kỹ năng số, kỹ năng xanh để thực hiện các nhiệm vụ mà DN giao phó.



Thực tế cho thấy, các DN dệt may đang phải tích cực đầu tư công nghệ số cho toàn bộ chuỗi cung ứng dệt may để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nhằm duy trì năng lực cạnh tranh. Mặt khác, để đón đầu các xu thế tiêu dùng xanh tại các thị trường chính như châu Âu, Mỹ… thì các DN dệt may cũng đang từng bước chuyển đổi từ "sản xuất nâu" như hiện nay sang "sản xuất xanh". Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng SV tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh của các DN dệt may là hết sức cấp thiết và đó cũng là nội dung nghiên cứu chính của bài viết này.

Từ khóa: kỹ năng số, kỹ năng xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, SV đại học.

NHU CẦU KỸ NĂNG SỐ, KỸ NĂNG XANH ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHỐI DỆT MAY

Nhu cầu kỹ năng số với SV tốt nghiệp đại học

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, dưới tác động của công nghệ số, sẽ có khoảng 50% việc làm hiện tại bị mất đi và sẽ có 50% việc làm mới xuất hiện. Những năng lực phát sinh để thực hiện các việc làm mới đòi hỏi nguồn nhân lực dệt may cần phải có kỹ năng số để đáp ứng yêu cầu cao của những việc làm này. Cụ thể các kỹ năng số phát sinh đối với từng ngành đào tạo như sau:

Đối với SV đại học làm việc trong lĩnh vực may công nghiệp

- Kỹ năng chuẩn bị sản xuất thông minh: chế tạo cữ dưỡng cho máy lập trình; thiết kế dây chuyền may sử dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; thiết kế mẫu bằng công nghệ 3D.
- Kỹ năng kiểm soát chất lượng thông minh;
- Kỹ năng điều hành dây chuyền may dạng tế bào ứng dụng công nghệ số

Đối với SV đại học chuyên ngành bảo trì thiết bị dệt may

- Kỹ năng sửa chữa, bảo trì dự báo ứng dụng công nghệ số.
- Kỹ năng tư duy tổng hợp liên ngành về cơ điện tử trong thiết bị dệt may.

Đối với SV đại học ngành sợi, dệt

- Kỹ năng điều hành hệ thống xử lý ảo trên từng thiết bị và kết nối toàn nhà máy.
- Kỹ năng sử dụng công nghệ nhận dạng RFID và các cảm biến để thu thập và lưu trữ, xử lý thông tin về thiết bị, tình trạng hoạt động của máy, hiệu suất máy hoặc các thông tin bảo trì khác.
- Kỹ năng chia sẻ thông tin toàn bộ trên mạng từ nguyên liệu, bán thành phẩm, sản phẩm, kết quả phân tích dữ liệu và dự báo lỗi.
- Kỹ năng vận hành nhà máy sợi tự động từ khâu đập xé bông đến đóng gói.
- Kỹ năng sử dụng thiết bị số hóa cao trong thí nghiệm sợi: USTER 6, KBS.
- Kỹ năng khai thác hệ thống dệt 3D.
- Kỹ năng khai thác công nghệ in 3D.
- Kỹ năng phát triển vật liệu mới có khả năng dẫn điện, phát sáng, kết nối Internet...

Đối với SV đại học ngành nhuộm

- Kỹ năng khai thác hệ thống dữ liệu lớn để xác định công thức nhuộm màu mới, giúp tăng tỷ lệ nhuộm đúng ngay từ lần đầu.
- Kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo để dự báo sự phù hợp của màu nhuộm, quản lý lỗi trong quá trình nhuộm.

Đối với nhân lực quản lý

- Lập chiến lược (kinh doanh, đầu tư) với sự trợ giúp của trí tuệ nhân tạo như hệ thống DSS, ESS, CRM, SCM, MES, PLM, ERP.
- Triển khai marketing số (digital marketing) mà công cụ hiện đang rất thông dụng hiện nay là marketing trên internet (Internet marketing).
- Phân tích dữ liệu trong môi trường sử dụng dữ liệu lớn, điện toán đám mây.
- Lãnh đạo nhóm qua hệ thống thông tin được số hóa.
- Quản trị dây chuyền được số hóa.
- Đảm bảo chất lượng thông qua hệ thống phần mềm tự động ứng dụng công nghệ số.
- Khai thác thiết bị tích hợp với dữ liệu trung tâm để tối ưu hóa quá trình sản xuất.
- Kỹ năng ngoại ngữ, giao tiếp trong môi trường số.





NHU CẦU KỸ NĂNG XANH ĐỐI VỚI SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Trong bối cảnh mà các DN dệt may Việt Nam cần phải đáp ứng nhiều yêu cầu rất mới từ các thị trường chính về chuyển đổi xanh cho phát triển bền vững thì các yêu cầu đối với SV đại học tốt nghiệp khối ngành dệt may là phải có đủ kỹ năng xanh để đáp ứng được việc triển khai này tại DN. Cụ thể là:

Kỹ năng thiết kế xanh

- Kỹ năng thiết kế sinh thái cho các sản phẩm bền vững: sử dụng nguyên liệu bền vững, thân thiện môi trường, có khả năng tái chế sản phẩm và bao bì với tỷ trọng cao,... nhằm đáp ứng yêu cầu của EPR;
- Kỹ năng thiết kế nhà máy xanh: lựa chọn công nghệ giảm phát thải carbon, giảm tiêu hao năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo; giảm phát thải carbon phạm vi 3 nhằm đáp ứng yêu cầu của CBAM, CSRD...
- Kỹ năng thiết kế chuỗi cung ứng xanh: tận dụng nhà cung cấp nội địa để giảm phát thải phạm vi 3, sử dụng nhà cung cấp quốc tế đáp ứng tiêu chuẩn xanh...

Kỹ năng tổ chức sản xuất xanh

- Kỹ năng đo lường lượng khí thải carbon sản sinh ra trong quá trình sản xuất;
- - Kỹ năng tối ưu hóa quá trình sản xuất để giảm phát thải carbon như giảm tiêu hao nguyên liệu, giảm tiêu hao năng lượng, giảm tỷ lệ sản phẩm lỗi, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, tổ chức sản xuất thân thiện với môi trường (xử lý nước thải và các chất thải khác...) và tối ưu hóa quản lý khí thải.
- - Kỹ năng thu thập, phân loại và xử lý chất thải trong sản xuất dệt may.
- - Kỹ năng làm hộ chiếu sản phẩm kỹ thuật số: truy xuất nguồn gốc, chứng nhận truy xuất nguồn gốc.
- - Kỹ năng đánh giá rủi ro về chi phí phát sinh trong quá trình chuyển đổi sang sản xuất xanh, thuế phải nộp do phát thải carbon...
- - Kỹ năng thực hiện báo cáo phát triển bền vững (báo cáo thực hiện ESG về cả lĩnh vực môi trường, xã hội và quản trị)

Theo đánh giá của Deloitte vào năm 2022 thì các kỹ năng xanh liên quan đến việc giải quyết 03 vấn đề sau đây nên được ưu tiên triển khai thực hiện trước:

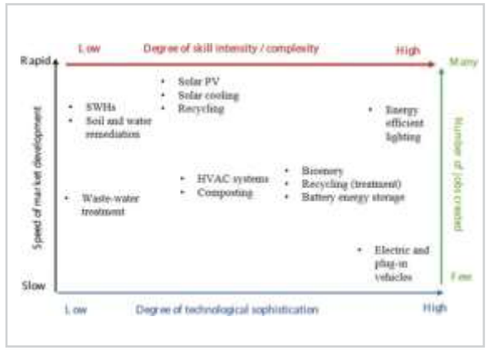
Sử dụng nhiều nguyên vật liệu bền vững hơn (ví dụ: nguyên liệu tái chế, sản phẩm có lượng phát thải thấp hơn).

Tăng hiệu quả sử dụng năng lượng (ví dụ: hiệu suất năng lượng ở các nhà máy).

Sử dụng máy móc, công nghệ và thiết bị thân thiện với môi trường, hoặc tiết kiệm nhiên liệu.

Vào năm 2020, trong nghiên cứu về "Kỹ năng công nghiệp xanh cho tương lai bền vững", Tổ chức phát triển công nghiệp của Liên hợp quốc (UNIDO) đã

có khuyến nghị về những kỹ năng xanh cần cho các việc làm xanh tùy theo độ phức tạp của các công nghệ xanh được sử dụng và tốc độ phát triển của thị trường. Dữ liệu cụ thể được thể hiện trong hình 1 như sau:



Hình 1: Dự báo số lượng việc làm xanh và kỹ năng xanh cần thiết cho các nước đang phát triển căn cứ vào độ phức tạp của công nghệ xanh được áp dụng và tăng trưởng của thị trường

Số liệu tại hình 1 cho thấy các kỹ năng xanh cần cung cấp cho nhân lực ở giai đoạn đầu của quá trình xanh hóa khi mà công nghệ sử dụng có độ phức tạp thấp là kỹ năng xử lý nước thải, kỹ năng sử dụng bộ gia nhiệt nước bằng năng lượng mặt trời, kỹ năng làm giảm ô nhiễm nước và đất; Khi sử dụng công nghệ xanh có độ phức tạp cao hơn như công nghệ lưu trữ năng lượng vào pin, công nghệ tái chế, xe chạy bằng điện, chiếu sáng hiệu suất cao… thì kỹ năng xanh sẽ cần được đào tạo nhiều hơn cho nguồn nhân lực để thích ứng với những việc làm xanh khi sử dụng các công nghệ này. Các cơ sở đào tạo đại học cần căn cứ vào nhu cầu trong thực tế như nêu trên để thiết kế các chương trình đào tạo kỹ năng xanh cho phù hợp với yêu cầu sử dụng nhân lực của các DN dệt may.

TÍCH HỢP CÁC KỸ NĂNG SỐ, KỸ NĂNG XANH VÀO ĐÀO TẠO SINH VIÊN KHỐI DỆT MAY

Trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội là trường đào tạo nguồn nhân lực cho ngành dệt may theo định hướng ứng dụng và là trường đại học duy nhất đào tạo nguồn nhân lực khép kín cho chuỗi cung ứng dệt may. Xác định trách nhiệm của mình là cơ sở đào tạo chủ lực cung cấp nhân lực cốt lõi cho ngành, Nhà trường hiện đang đào tạo 11 ngành đại học phủ kín chuỗi cung ứng bao gồm: Thiết kế thời trang, Công nghệ Sợi Dệt, Công nghệ May, Quản trị kinh doanh, Quản lý công nghiệp, Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Công nghệ kỹ thuật điện – điện tử, Kế toán, Marketing, Thương mại điện tử, Thiết kế đồ họa.



Hằng năm, có gần 1.000 SV đại học tốt nghiệp trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội và làm việc tại hơn 200 DN khác nhau. Khảo sát 852 SV tốt nghiệp năm 2023 sau 12 tháng cho thấy 97,1% SV đã có việc làm với mức thu nhập bình quân là 9 triệu đồng/người/tháng, SV có mức thu nhập cao nhất là 40 triệu đồng/tháng; 82,8% SV tốt nghiệp ĐH-K4 sau 12 tháng làm việc ở khu vực tư nhân và có yếu tố nước ngoài, trong đó thu nhập bình quân của nhóm này đạt từ 10 triệu/người/tháng trở lên, cao hơn 11,1% so với mức trung bình của toàn khóa, có những SV có mức thu nhập cao, từ 35 – 40 triệu đồng/tháng trong nhóm này; 89,9% SV đang làm việc tại các vị trí quản lý, kỹ thuật; 4,2% SV tự khởi nghiệp kinh doanh của riêng mình.

Có thể nói rằng, SV tốt nghiệp đại học tại trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành dệt may trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, để tiếp tục nâng cao chất lượng SV tốt nghiệp đại học, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, chuyển đổi xanh của DN dệt may trong tương lai, trường Đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội sẽ tích hợp các kỹ năng số, kỹ năng xanh cần thiết vào quá trình đào tạo với các giải pháp hữu hiệu như sau:

✓ Tích hợp các phần mềm thiết kế 3D, thiết kế sản phẩm bền vững, thiết kế thời trang tái chế.....vào chương trình đào tạo của ngành Thiết kế thời trang.

✓ Đưa các thiết bị ứng dụng công nghệ số, thiết bị tiết kiệm năng lượng, mô hình nhà máy thông minh, quy trình xử lý môi trường bền vững, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI cho khâu chuẩn bị sản xuất... vào chương trình đào tạo cho ngành Công nghệ may, Công nghệ Sợi Dệt.



✓ Đưa các phần mềm quản lý nguồn lực doanh nghiệp (ERP), quản lý chất lượng, quản lý theo thẻ điểm cân bằng, hệ thống kế toán máy, mô hình kinh doanh thương mại điện tử... vào chương trình đào tạo của ngành quản trị kinh doanh, quản lý công nghiệp, kế toán, thương mại điện tử.

✓ Đưa các công nghệ robot, cơ điện tử, năng lượng mới vào chương trình đào tạo cho ngành công nghệ kỹ thuật điện-điện tử, công nghệ kỹ thuật cơ khí.

* Đào tạo đội ngũ giảng viên theo hướng giao nhiệm vụ thực hiện các nghiên cứu cập nhật với công nghệ số, công nghệ xanh trong lĩnh vực dệt may.

* Đầu tư thiết bị đào tạo cơ bản theo hướng cập nhật với công nghệ số, công nghệ xanh như thiết bị tự động, robot, thiết bị ứng dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng...

* Kết nối cho SV đi thực tập ở các DN tiên tiến trong nước và nước ngoài nhằm tiếp cận với môi trường làm việc có công nghệ tự động hóa, kết nối thực-ảo cao, ứng dụng mô hình sản xuất xanh.

* Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường theo hướng đánh giá tác động của công nghệ số, công nghệ xanh đến lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực, từ đó đề xuất giải pháp để đào tạo được nguồn nhân lực làm việc trong thời kỳ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.❑

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Deloitte (2022), Báo cáo bền vững CxO 2022.*

2. *German Institutes for Textile and Fiber Research Denkendorf (2016), "The New Revolution in Textiles and Fashion Manufacturing: Industry 4.0 and its Implications", Amsterdam.*

3. *Nguyễn Ngọc Hà (2024), Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong lĩnh vực dệt may trước xu hướng thời trang nhanh: thực trạng tại một số quốc gia châu âu và kinh nghiệm cho doanh nghiệp Việt Nam, FTU Working Paper Series, Vol. 1 No. 3 ,3/2024.*

4. *UNIDO (2020), Green Industrial Skills for a Sustainable Future, Vienna international centre, Austria.*

5. *Wilfried Aulbur and all (2016), "Skill development for Industry 4.0",India*



NHU CẦU CỦA DOANH NGHIỆP VÀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG là ĐÍCH ĐẾN đào tạo nghề

Bài: GIANG NGUYỄN

Với 19 ngành đào tạo hệ cao đẳng, 10 ngành đào tạo hệ trung cấp, trường Cao đẳng công nghệ TP. Hồ Chí Minh (HCT) đang bắt nhịp với nhu cầu đa dạng của thị trường lao động trong và ngoài ngành dệt may. Năm học 2024-2025, nhà trường tuyển mới hơn 1.800 học sinh, sinh viên (HSSV), dự báo đây sẽ là nguồn nhân lực nghề có chất lượng cao sau thời gian đào tạo với chương trình đổi mới, gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường của HCT.

GẮN KẾT NHÀ TRƯỜNG - DOANH NGHIỆP

Trước sự biến động liên tục của nền kinh tế, thị trường lao động cũng có sự đảo chiều về nhu cầu nhân sự khi doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp ngành dệt may nói riêng phải đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng. Sự thay thế của những lao động nghề có chất lượng, kỹ năng, tác phong công nghiệp, có khả năng thích ứng với thiết bị, công nghệ mới so với lao động truyền thống trước đây chỉ cần vững nghề, chăm chỉ là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh để phát triển.

Thầy Nguyễn Ngọc Hiển- Hiệu trưởng HTC nhận định, một trong những khó khăn mà nhiều doanh nghiệp đang gặp phải là thiếu đội ngũ lao động có trình độ, có khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Vai trò của các cơ sở đào tạo trong việc đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp là điều rất cần thiết và cấp bách. Do đó việc nâng cao chất lượng đào tạo là một nội dung trọng tâm, được tiến hành một cách thường xuyên, góp phần tạo nên thương hiệu, uy tín cho các cơ sở đào tạo, tạo sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp - xu thế tất yếu vì sự tồn tại và phát triển bền vững, đem lại lợi ích chung cho cả hai bên.

Thực tế, việc gắn kết đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp là hoạt động HTC đã tăng cường đẩy mạnh trong nhiều năm qua. Nhà trường đã ký kết hợp tác với trên 100 doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực khác nhau với nhiều nội dung: tham gia, góp ý cho chương trình đào tạo sát với thực tiễn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; cử cán bộ, chuyên gia tham gia giảng dạy một số môn học trong chương trình đào tạo của trường; hỗ trợ trang bị một số thiết bị, dụng cụ thực hành thực tập; tài trợ học bổng khuyến khích học tập cho HSSV; tiếp nhận HSSV thực hành, thực tập và làm việc sau khi tốt nghiệp hay tiếp nhận GV của trường học tập thực tế… Doanh nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường khi cử cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật huấn luyện, hướng dẫn hai môn học Thực hành doanh nghiệp và Thực tập tốt nghiệp với thời lượng 16-18 tuần tại các công việc, vị trí việc làm mà sau khi tốt nghiệp các em đảm nhận. Nhiều HSSV đã được doanh nghiệp ký cam kết tiếp nhận làm việc ngay sau khi tốt nghiệp.

Việc giảng viên đi thực hành, thực tế tại doanh nghiệp cũng đã trở thành một trong những kênh hiệu quả góp phần nâng chất đội ngũ giảng dạy của nhà trường. Thầy Hiển chia sẻ, nhà trường chủ trương cử giảng viên đi thực hành tại doanh nghiệp 6 tháng - 1 năm để thực hiện các vị trí việc làm đã công bố trong chương trình đào tạo, với mục tiêu là giảng viên phải làm được tại các vị trí việc làm - vị trí công việc mà HSSV sau khi tốt nghiệp có thể được doanh nghiệp bố trí, vì giảng viên có làm được, có hành nghề tốt thì mới giảng dạy, huấn luyện cho HSSV của mình làm được…

Theo thống kê của nhà trường, hơn 90% HSSV ra trường có việc làm. Đặc biệt, với sinh viên các ngành dệt may thì gần như 100% em có việc làm, các em đã được các doanh nghiệp tuyển dụng ngay khi còn đang trong quá trình thực hành, thực tập tại doanh nghiệp.

ĐÀO TẠO NHÂN LỰC THÍCH ỨNG VỚI THỊ TRƯỜNG

Thầy Nguyễn Ngọc Hiển nhận định, với tâm lý chọn học đại học hơn học nghề vẫn chiếm ưu thế, các trường cao đẳng và trung cấp gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh khi các trường đại học đang tận thu tuyển sinh hệ đại học. Trường Cao đẳng Công nghệ TPHCM với ngành nghề cốt



Việc nâng cao chất lượng đào tạo là một nội dung trọng tâm, được tiến hành một cách thường xuyên, góp phần tạo nên thương hiệu, uy tín cho các cơ sở đào tạo, tạo sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp - xu thế tất yếu vì sự tồn tại và phát triển bền vững, đem lại lợi ích chung cho cả hai bên.



lõi và chủ yếu đào tạo các ngành về dệt may càng khó khăn tuyển sinh khi trong mấy năm gần đây các đơn vị sản xuất kinh doanh ngành dệt may cũng gặp nhiều nan giải. Trong tình hình như vậy, nhà trường đã thực hiện nhiều giải pháp mang tính đột phá, vận dụng mọi cơ chế chính sách của nhà nước, kịp thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút người học, đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội và doanh nghiệp. Kết quả trong 2 năm 2023 và 2024, nhà trường đã tuyển sinh được 1.400 và 1.800 HSSV, vượt chỉ tiêu đề ra và tăng cao so với các năm trước đó. Các giải pháp đột phá về tổ chức tuyển sinh và cải tiến các hoạt động của nhà trường đã phát huy được hiệu quả, phát triển được thương hiệu và tăng tính cạnh tranh trong đào tạo, như cải tiến nội dung và rút ngắn chương trình đào tạo còn 2,5 năm; đa dạng hóa ngành nghề đào tạo; đổi mới chương trình đào tạo cao đẳng 9+; đạt chứng nhận kiểm định chất lượng đào tạo, mô hình tự chủ tài chính; tự chủ trong đào tạo giáo dục quốc phòng và thành lập Phân hiệu đào tạo Đồng Nai…

Trong đó, xác định chương trình đào tạo là yếu tố đầu tiên cấu thành chất lượng đào tạo, định kỳ mỗi năm, nhà trường đều tiến hành rà soát, bổ sung mục tiêu, nội dung, chương trình chứ không dập khuôn đào tạo theo chương trình đã có. Bám sát yêu cầu của thị trường lao động và người học, nhà trường tập trung điều chỉnh mục tiêu các chương trình đào tạo theo hướng chú trọng kỹ năng thực hành nghề nghiệp. Xây dựng các vị trí việc làm cụ thể, phù hợp với các vị trí việc làm tại doanh nghiệp để định hướng người học tiếp cận, lựa chọn vị trí phù hợp năng lực, sở trường bản thân ngay trong quá trình học tập. Việc này giúp người học định hướng rõ ràng ngay từ bản đầu để họ tự học, tự tiếp thu kiến thức, tự rèn luyện kỹ năng cho vị trí việc làm đã lựa chọn, giúp người học sau khi tốt nghiệp có thể "hành nghề" tại các vị trí việc làm tại doanh nghiệp.



Nhà trường cũng chú trọng điều chỉnh chương trình, phương thức đào tạo theo hướng các môn lý thuyết, môn cơ sở học tập trung theo ngành đào tạo; các môn chuyên môn, thực hành, thực tập, chia thành hướng chuyên sâu, theo vị trí việc làm để sinh viên lựa chọn; phần thực hành, thực tập sẽ thực hiện tại doanh nghiệp, do chính các bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật của doanh nghiệp giảng dạy, hướng dẫn. Việc điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng thực hành, thực nghiệp chiếm 70% nội dung chương trình đã giúp cho sinh viên không chỉ lĩnh hội những kiến thức cơ bản và chuyên ngành mà sinh viên còn nắm chắc tay nghề, thực hành thành thạo những công việc trong chuyên ngành các em được đào tạo.

Để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng ngành dệt may, nhà trường mở rộng các môn học chuyên ngành gắn liền với từng vị trí việc làm tại doanh nghiệp như: Phương pháp quản lý điều hành dây chuyền Lean; Kiểm soát chất lượng ngành may; Tự động hoá trong ngành may… Bên cạnh đó, bổ sung các môn học ứng dụng công nghệ 4.0, năng lượng xanh, đảm bảo mỗi ngành nghề đều có ít nhất một môn học trong chương trình đào tạo.



THẦY NHIỆT HUYẾT, TRÒ TÍCH CỰC

"Phương châm hành động với CBVC-GV nhà trường là "Tận tâm - Tận lực - Trung thực - Trách nhiệm" để mỗi giảng viên thấy được họ là nguồn cảm hứng và định hướng nghề nghiệp cho HSSV. Sự đam mê và tận tụy trong giảng dạy tạo ra môi trường học tập sáng tạo, hứng khởi và là động lực khơi dậy niềm đam mê, khát khao học hỏi cho HSSV về nghề nghiệp mà các em đã lựa chọn"- Thầy Hiển bày tỏ.

Bên cạnh chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, nắm bắt được thực tế các doanh nghiệp phải thường xuyên đổi mới công nghệ, thiết bị đáp ứng yêu cầu khách hàng rất cần nguồn nhân lực vận hành được những công nghệ mới này, HTC đã không nằm ngoài "cuộc chơi" mà chủ động thích ứng. Nhà trường đã dành nguồn kinh phí nhất định để đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy - học, như: trang bị hệ thống trên 300 máy tính gồm 5 phòng thực hành với hệ thống wifi được phủ rộng khắp toàn trường; các xưởng thực hành ô tô, thực hành điện - điện tử; thực hành cơ khí, nhà hàng, nấu ăn, trung tâm công nghệ may-thời trang với đầy đủ thiết bị hiện đại… giúp HSSV tiếp cận với công nghệ mới và thực hành kỹ năng nghề nghiệp một cách tốt nhất.

Sinh viên Lê Huỳnh Đức Lớp CĐ21CM01, ngành Công nghệ may bộc bạch: Sau khoảng thời gian học tập và rèn luyện tại trường Cao đẳng Công nghệ TP.HCM em thấy nội dung chương trình đào tạo và các môn học ngành Công nghệ may phù hợp với thực tiễn, đáp ứng mục tiêu đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập. Khi chúng em đi thực hành, thực tập tại doanh nghiệp cảm nhận rõ nét những kiến thức đã được học tại trường có thể ứng dụng vào làm việc tại các vị trí việc làm trong doanh nghiệp. Chúng em mong muốn trường sẽ tiếp tục cập nhật xu hướng công nghệ mới trong chương trình đào tạo để sinh viên khi ra trường có thể đảm nhận ngay các vị trí việc làm mà doanh nghiệp đang tuyển dụng.

Cũng như vậy, sinh viên Trần Long Khánh - Lớp CĐ21TĐ01, ngành Thiết kế đồ họa chia sẻ, qua thời gian học tập tại trường, em thấy về cơ sở vật chất được nhà trường được trang bị đầy đủ để sinh viên có thể học thực hành và luyện tập trên các trang thiết bị hiện đại. Về chương trình đào tạo, nhà trường và giảng viên rất chú trọng đào tạo cho sinh viên những kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm. Chúng em được tăng cường học thực hành, thầy cô hướng dẫn cho sinh viên tự học tự nghiên cứu để phát triển tư duy và năng lực của bản thân. Trước sự phát triển của công nghệ sản xuất hiện đại, chúng em mong muốn trường thường xuyên nâng cấp phần mềm học thực hành trên máy tính, giúp chúng em có thể tiếp cận nhanh với những công nghệ mới để khi ra trường sẽ đáp ứng những vị trí việc làm theo xu thế hội nhập và nhu cầu xã hội.

Trước thềm năm học mới 2024-2025, thầy Nguyễn Ngọc Hiển cho biết, tình hình tuyển sinh các ngành dệt may hiện đang rất khó khăn với nhiều lý do, người học dịch chuyển sang các ngành học có thu nhập cao và nhẹ nhàng hơn. Tuy nhiên, nhà trường vẫn xác định khó khăn này chỉ trong thời gian ngắn và chắc chắn sẽ vượt qua vì nhu cầu các vị trí việc làm trong ngành dệt may vẫn rất lớn, nhu cầu về sản phẩm may mặc ngày càng đa dạng và phong phú. Với nhận định như vậy, nhà trường nỗ lực thực hiện nhiều giải thu hút người học, trong đó tập trung vào nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng tốt nhất cho các vị trí việc làm theo xu thế phát triển của cuộc cách mạng khoa học công nghệ 4.0; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng để đội ngũ cán bộ kỹ thuật và quản lý tạo ra năng suất cao hơn để tăng thu nhập bản thân, gắn bó với nghề. Các ngành nghề đào tạo quan trọng nhà trường vẫn định hướng duy trì và phát triển để phục vụ cho nhu cầu ngành dệt may, như Thiết kế thời trang, Kinh doanh thời trang, Công nghệ may thời trang, Công nghệ sợi dệt. Những ngành nghề này các doanh nghiệp đang rất cần trong thời điểm hiện nay cũng như trong thời gian sắp tới.❑

KHI SỨC LAO ĐỘNG SÁNG TẠO ĐƯỢC NHÂN ĐÔI

Bài: THANH THÚY

Nơi làm việc vẫn luôn được ví là "ngôi nhà thứ hai" của mỗi người lao động. Ở những nhà máy, xí nghiệp dệt may có đông lao động, thì đây không chỉ được ví là ngôi nhà thứ hai mà còn là nơi ươm mầm của các đôi lứa, nơi các gia đình được xây dựng và vun đắp.



NẢY NỞ TÌNH YÊU TỪ CÔNG VIỆC

Vợ chồng chị Vũ Thị Hiển - anh Phạm Văn An đều là công nhân tổ 3 xưởng May 1 thuộc Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định (Dệt May Nam Định). Anh chị đã gắn bó với nhà máy từ ngày mới rời ghế nhà trường, năm 1998. Chị Hiển tâm sự, suốt những năm tháng tuổi trẻ họ cống hiến đầy nhiệt huyết sôi nổi qua các hoạt động đoàn thanh niên và không ngừng học hỏi nâng cao tay nghề. Nghề may đòi hỏi sự khéo léo, tỉ mỉ và cũng cần sự nhanh nhẹn, linh hoạt, cùng làm việc ở cùng chuyền may nên anh chị có nhiều điều để cùng chia sẻ, hỗ trợ các kỹ năng, thao tác nghề. Chị Hiển hạnh phúc bày tỏ, thấm thoắt đã hơn 26 năm anh chị cùng đồng hành và chia sẻ cả việc công ty và việc gia đình.

Với tấm gương nỗ lực bền bỉ vươn lên trong lao động, tạo dựng cuộc sống bằng đôi bàn tay của người thợ, anh chị luôn có thu nhập ổn định (trung bình hơn 20 triệu đồng/tháng). Chị Hiển chia sẻ, vợ chồng chị tích lũy, tiết kiệm, xây dựng và sang sửa dần được ngôi nhà khang trang. Niềm hạnh phúc nhất của anh chị là hai cô con gái ngoan ngoãn, học tập tốt, được Công đoàn Dệt May Việt Nam khen thưởng từ năm 2020 đến năm 2022, hiện con gái lớn của anh chị đang học trường Đại học Thương mại năm thứ hai; cô con gái thứ hai đạt học sinh giỏi 4 năm liền cấp Trung học cơ sở, hiện đang học ở trường THPT Nguyễn Khuyến, thành phố Nam Định.



Chị Lê Thị Thu Thủy- Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định cho biết, cũng như nhiều lao động ở Dệt May Nam Định, với bản tính thật thà chất phát, cần cù chịu khó của người lao động dệt may, vợ chồng chị Hiển luôn nỗ lực, trách nhiệm đóng góp sức lao động sáng tạo vào tập thể một cách dung dị, không ồn ào. Anh chị cùng nhau phấn đấu, rèn luyện, trưởng thành. Nhiều năm, anh chị đều là lao động giỏi, có kỹ năng tay nghề, thao tác chuẩn chỉ chắc chắn, đảm nhiệm vai trò xương sống của dây chuyền sản xuất. Chị Hiển làm ở vị trí đầu công đoạn may túi trong và túi ngoài, anh An làm máy chuyên dùng với đa dạng thiết bị và công đoạn. Ngoài ra, anh An còn đóng góp rất tích cực vào việc xây dựng, chăm sóc tạo dựng cảnh quan khuôn viên công ty xanh – sạch – đẹp.

Trong các hoạt động tập thể, không chỉ tích cực hưởng ứng, anh chị còn luôn nhiệt tình truyền cảm hứng nghề nghiệp, hướng dẫn, chỉ bảo kỹ năng may, giúp đỡ công nhân mới hòa nhập với môi trường làm việc,… từ đó góp phần thúc đẩy năng suất của tổ và hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu được giao.

Chủ tịch Công đoàn Dệt May Nam Định chia sẻ, hiện Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định có trên 2.500 lao động, trong đó có 170 cặp đôi là vợ chồng đang làm việc. Với 135 năm hình thành và phát triển, trong Tổng Công ty hiện có 163 gia đình có từ 2 đến 3 thế hệ cùng làm việc.

Trên địa bàn tỉnh Nam Định có các doanh nghiệp sản xuất trong lĩnh vực dệt may, da giầy với rất nhiều hình thức từ cổ phần, liên doanh, FDI đến các hình thức sản xuất tư nhân… Chính vì vậy, đối với một đơn vị với đủ các lĩnh vực từ sợi, dệt, nhuộm, may và các khối phụ trợ đi kèm thì Tổng Công ty phải chịu sức ép cạnh tranh về lao động rất lớn. Xác định được yếu tố then chốt quan trọng, tài sản của mỗi doanh nghiệp chính là người lao động, Công đoàn Tổng Công ty luôn chú trọng việc lập kế hoạch hoạt động, vừa lấy ý kiến người lao động, vừa gắn với tình hình sản xuất thực tế tại đơn vị, có như vậy phong trào công đoàn mới thực chất, hiệu quả và thu hút đông đảo người lao động tham gia.

Với chức năng đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động, Công đoàn luôn quan tâm sâu sát, nắm bắt diễn biến tâm tư tình cảm cũng như hoàn cảnh đời sống, thu nhập, việc làm của mỗi công nhân, qua đó kịp thời chia sẻ động viên kịp thời cả về vật chất và tinh thần.

Chị Thủy cho biết, Công đoàn Dệt May Nam Định đã và đang thực hiện nhiều hoạt động nhằm tạo niềm tin của người lao động với Công đoàn, với doanh nghiệp, thực sự là ngôi nhà thứ hai của họ, là nơi họ chia sẻ tâm tư tình cảm, là nơi họ tin tưởng gửi gắm cuộc sống của bản thân và gia đình; đồng thời môi trường làm việc phải thân thiện, chân thành cởi mở, giúp người lao động có cơ hội học hỏi, thể hiện bản thân và cơ hội phát triển.



ĐỒNG HÀNH CÙNG SẺ CHIA

Tại Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến hiện có gần 450 gia đình cả vợ và chồng và gia đình có từ 2 thế hệ trở lên làm trong Tổng Công ty. Vợ chồng anh Phạm Ngọc Tuấn Trung, Tổ trưởng sản xuất xí nghiệp may Sig Vtec và chị Phạm Thị Ngọc Cầm, nhân viên trung tâm Dương Long R&D, chuyên may mẫu là một ví dụ. Chị Cầm vào làm việc tại Việt Tiến từ năm 2003, đến nay đã được 21 năm. Chị Cầm chia sẻ, cả hai vợ chồng cùng công ty nên rất thấu hiểu công việc và cũng thuận tiện trong việc đi làm. Từ những việc nhỏ đến những tâm tư, vướng mắc, kinh nghiệm trong công việc, cuộc sống luôn được chia sẻ để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Là nhân viên may mẫu, chị Cầm tiếp xúc với mẫu ban đầu trước khi đưa vào sản xuất hàng loạt nên chị phải nghiên cứu kỹ sản phẩm, luôn tìm tòi, cải tiến đảm bảo cách may sao cho người lao động thực hiện mỗi công đoạn nhanh nhất, đẹp nhất, chất lượng đạt hiệu quả cao nhất, đồng thời đáp ứng tiêu chí tiết giảm được nhiều lao động, tăng năng suất và tăng thu nhập cho người lao động.

Đặc biệt trong những năm gần đây khi khách hàng đòi hỏi đơn hàng phải giao gấp, trong thời gian ngắn thì vị trí may mẫu của chị Cầm yêu cầu càng cao hơn nữa. Để có được kinh nghiệm như ngày hôm nay, chị Cầm tâm sự, ngoài việc bản thân tự nghiên cứu, tự đòi hỏi cao ở bản thân thì chồng cũng là người trao đổi, góp ý nhiều. Bởi khi mẫu được dải chuyền, người lao động may ở mỗi công đoạn còn có những sáng tạo, sáng kiến riêng để tăng cao hơn về năng suất, anh Trung lại chia sẻ với vợ. Hoặc khi công đoạn ở chuyền có vướng mắc, vợ cũng hướng dẫn, chia sẻ với chồng giải pháp xử lý mỗi công đoạn. Vì vậy, kinh nghiệm và kỹ năng của anh chị dần được bồi đắp. Nhiều năm qua, anh chị đạt được danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Tổng Công ty.

Cũng như nhiều gia đình, chị Cầm hạnh phúc nhất khi con trai mình ngoan ngoãn, học giỏi. Cháu Phạm Ngọc Bảo Duy đạt học sinh giỏi 7 năm liền, là học sinh tiêu biểu được Công đoàn Dệt May Việt Nam khen thưởng năm 2024. Hiện cháu đang là sinh viên năm thứ nhất khoa Hóa học, trường Đại học Khoa học tự nhiên thành phố Hồ Chí Minh.



Chị Trần Thị Ánh Diễm - Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến chia sẻ, vợ chồng chị Cầm là một trong những gia đình tiêu biểu xuất sắc, được nhiều người yêu mến, tin tưởng ở nhà máy và cùng là gia đình có thời gian cống hiến ở May Việt Tiến hơn 20 năm. Chị Cầm cũng liên tục đạt danh hiệu "Giỏi việc nước, đảm việc nhà", được công đoàn Tổng Công ty khen thưởng, ở địa phương nơi cư trú công nhận là "Gia đình văn hóa".

Chị Diễm chia sẻ, ở thành phố Hồ Chí Minh, nhiều năm nay các bạn trẻ tuổi thường hay "nhảy việc", thay đổi công việc liên tục không





có gì là lạ. Nhưng ở Việt Tiến có rất nhiều bạn trẻ là anh chị em ruột, họ hàng và các cặp vợ chồng trẻ, các gia đình nhiều thế hệ đang làm việc tại Việt Tiến. Họ làm nhiều công việc khác nhau và cùng gắn bó với thâm niên nhiều năm như gia đình chị Cầm. Người lao động ở Việt Tiến cảm nhận được sự đoàn kết và đây cũng là nhân chứng chứng kiến sự phát triển của Tổng Công ty trong nhiều năm xây dựng, phát triển.

Chị Diễm cho biết, Ban Lãnh đạo Tổng Công ty luôn có định hướng chiến lược đúng đắn, tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội đóng góp ý kiến, cơ hội thăng tiến rõ ràng trong công việc và chế độ đãi ngộ phù hợp, tương xứng. Đây cũng là một trong những yếu tố tạo nên sự tin tưởng, sự gắn bó và kêu gọi người thân cùng gắn bó với doanh nghiệp của Việt Tiến.

Để tăng tinh thần đoàn kết và gắn kết trong tập thể, tạo niềm tin cho người lao động phát huy sáng kiến đóng góp cho sự phát triển của đơn vị, Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty luôn phối hợp cùng với chuyên môn phát động phong trào thi đua lao động sản xuất theo tháng, quý, năm và đề xuất khen thưởng những sáng kiến hay, có giá trị làm lợi cao. Bên cạnh đó, Việt Tiến cũng tăng cường các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tạo điều kiện cho người lao động giải tỏa căng thẳng sau giờ làm việc và gắn kết tình cảm, chia sẻ với nhau như một gia đình, xem nhà máy như là gia đình thứ hai. ❑

> *"Để tăng tinh thần đoàn kết và gắn kết trong tập thể, tạo niềm tin cho người lao động phát huy sáng kiến đóng góp cho sự phát triển của đơn vị, Ban Chấp hành Công đoàn Tổng Công ty luôn phối hợp cùng với chuyên môn phát động phong trào thi đua lao động sản xuất theo tháng, quý, năm và đề xuất khen thưởng những sáng kiến hay, có giá trị làm lợi cao."*

Nhân ngày Gia đình Việt Nam 28/6/2024, Công đoàn Dệt May Việt Nam khen thưởng và tặng Giấy chứng "Gia đình CNVCLĐ Dệt May tiêu biểu năm" năm 2024 cho 26 gia đình thuộc 21 công đoàn cơ sở trực thuộc. Vợ chồng anh chị Phạm Văn An, Vũ Thị Hiển ở Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Nam Định và anh chị Phạm Ngọc Tuấn Trung, Phạm Thị Ngọc Cầm ở Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến là 2 trong số 16 gia đình được khen thưởng năm nay.

Ý kiến CHUYÊN GIA

tháng 9
2024

PV *(tổng hợp)*

Thứ trưởng Bộ Công Thương Phan Thị Thắng

Việc xây dựng Trung tâm thương mại quốc tế và phát triển nguyên, phụ liệu ngành thời trang là vấn đề đáng lẽ phải làm từ rất lâu nhưng giờ vẫn chưa làm được. Vì thế, chúng ta cần đẩy mạnh triển khai nhanh việc xây dựng đề án một cách cụ thể, gồm các giai đoạn hoạt động, kiến nghị cơ chế chính sách.

Phó Cục trưởng Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương Phạm Tuấn Anh

Việc xây dựng Trung tâm thương mại quốc tế và phát triển nguyên, phụ liệu ngành thời trang là phù hợp với định hướng phát triển nguồn cung nguyên, phụ liệu ngành dệt may, da giầy. Dự kiến, Trung tâm sẽ được xây dựng từ nguồn vốn xã hội hóa, tập trung quy tụ các nhà cung ứng sản phẩm nguyên, phụ liệu phục vụ sản xuất dệt may, da giày trong nước và nước ngoài… Cục Công nghiệp đã làm việc với hai hiệp hội và cho ý kiến về việc hoàn chỉnh chi tiết Đề án thành lập Trung tâm như việc thống nhất tên gọi, vị trí, quy mô, hình thức, nguồn vốn, đánh giá tác động.

Phó Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) Trần Thanh Hải:

Bộ Công Thương sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến và chính sách xuất, nhập khẩu của các thị trường; nắm bắt xu hướng phát triển xanh, bền vững trong các ngành công nghiệp, các quy định mới về thẩm định chuỗi cung ứng của Liên minh châu Âu đối với các ngành hàng xuất khẩu để kịp thời thông tin tới các hiệp hội, doanh nghiệp.

Phó Giám đốc Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Đỗ Tiến Thịnh

Nhiều nước trong khu vực có tốc độ đổi mới sáng tạo rất nhanh. Xu hướng công nghệ thay đổi nhanh hơn nước ta. Đây là áp lực đòi hỏi chúng ta phải thay đổi. Một thách thức lớn nữa là hiện nay Chính phủ các nước đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bằng những cách thức rất cụ thể. Đây là vấn đề ta chưa làm được như họ.

Phó Viện trưởng CIEM Nguyễn Hoa Cương

Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, trong đó cần quy định cụ thể về tiêu chí xác định DN đổi mới sáng tạo, DN đổi mới sáng tạo xanh. Đồng thời, gia tăng các chính sách hỗ trợ DN thực hiện đổi mới sáng tạo xanh, chuyển đổi xanh, nhất là các chính sách về thuế, tài chính, đầu tư, thị trường, các chính sách hỗ trợ hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), các chính sách khuyến khích liên kết giữa ngành, lĩnh vực, địa phương trong thực hiện đổi mới sáng tạo xanh… Về phía DN, bản thân DN cần thay đổi nhận thức phát triển theo hướng xanh hay thực hiện các hoạt động đổi mới sáng tạo xanh là "con đường độc đạo", là vấn đề sống còn của DN trong bối cảnh hiện nay và tương lai. Từ đó, DN sẽ chủ động đề ra các giải pháp, cũng như xây dựng kế hoạch, chiến lược để thực hiện quá trình chuyển đổi.

Chuyên gia kinh tế Nguyễn Minh Phong

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa những tháng gần đây liên tục đạt mức cao, từ 36 đến gần 38 tỷ USD/tháng, trong khi con số trung bình kim ngạch xuất khẩu những tháng cuối năm 2023 chỉ đạt 30 tỷ USD/tháng. Điều này có được là nhờ các đơn hàng xuất khẩu trong các nhóm hàng chủ lực như dệt may, da giày tăng trở lại, đồng thời với dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đổ vào Việt Nam, cũng như sự phục hồi ấn tượng của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

Trưởng Cơ quan Thương vụ Việt Nam tại Hoa Kỳ Đỗ Ngọc Hưng

Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong những tháng cuối năm, với kỳ vọng 2024 là năm thứ ba liên tiếp tổng kim ngạch xuất khẩu đạt trên 100 tỷ USD và vượt chỉ tiêu đề ra. Trong đó, một số ngành hàng chủ lực được dự báo có thể tăng xuất khẩu sang Hoa Kỳ khi mùa thu - đông đang đến. Hàng hóa của Việt Nam ngày càng được ưa chuộng tại thị trường Hoa Kỳ do chất lượng liên tục được cải thiện, cập nhật xu hướng cũng như có giá cả cạnh tranh.

Phó Chủ tịch Hội Dệt may thêu đan TP Hồ Chí Minh Phạm Văn Việt

Ngành Dệt May Việt Nam đang đứng trước ngưỡng cửa chuyển đổi từ sản xuất gia công lên công nghiệp thời trang. Bởi cạnh tranh về giá không còn là mục tiêu và những yếu tố như nguồn lao động dồi dào, giá nhân công rẻ không còn là lợi thế lớn của Việt Nam. Việc áp dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật vào quy trình sản xuất và chuyển đổi số đang trở thành yêu cầu bắt buộc với ngành dệt may, đặc biệt là các DN sản xuất hàng xuất khẩu sang các thị trường châu Âu, Mỹ có yêu cầu về xanh hóa sản xuất rất cao.

Định hướng

SỬ DỤNG VÀ TIẾT GIẢM CHI PHÍ trong ngành Sợi

Bài: BÙI THÀNH HƯNG
Trưởng Ban CNTT- CĐS Vinatex

Trong vài năm trở lại đây (từ năm 2022-2024), ngành dệt may nói chung và ngành Sợi nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh. Trong tình hình biến động bất lợi cho ngành Sợi, Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) tập trung toàn bộ nguồn lực, tìm kiếm nhiều giải pháp để đứng vững.



GIẢI PHÁP "KÉP"

Các giải pháp đã được áp dụng với mục tiêu "kép" là hạ giá thành sản phẩm nhưng vẫn giữ nguyên chất lượng:

- Phân tích diễn biến thị trường nguyên liệu và thị trường đầu ra để có đối sách phù hợp trong mua nguyên liệu và bán thành phẩm đầu ra.
- Tập trung các giải pháp nâng cao và ổn định chất lượng.
- Tập trung các giải pháp tiết giảm chi phí bằng cách tối ưu hóa các quy trình sản xuất, giảm lãng phí, tối ưu hóa các thông số kỹ thuật.
- Tiết giảm các chi phí trực tiếp: điện, nhân công, phụ tùng vật tư…

Trong sản xuất sợi, giữ vững thương hiệu bằng cách ổn định chất lượng, thỏa mãn khách hàng là mục tiêu quan trọng nhất. Chất lượng sợi là tổng hòa của nhiều yếu tố: nguyên liệu, chất lượng thiết bị, thông số công nghệ, điều kiện không khí (nhiệt độ, độ ẩm), và con người vận hành.

Trong đó, chất lượng thiết bị bao gồm nhiều yếu tố:



Muốn có chất lượng thiết bị tốt, nhất thiết cần phải quan tâm đến chất lượng phụ tùng vật tư. Trong chi phí chế biến sợi, chi phí phụ tùng vật tư chiếm khoảng 6-7% Tổng chi phí chế biến và 1,5-2% tổng chi phí, mỗi năm khoảng 54 tỷ VNĐ, tương đương 2,2 triệu USD/năm.

Với các nhà máy Sợi:

- ✓ Nhà máy có tuổi thọ dưới 5 năm: Chi phí khoảng 2-2,5 USD/cọc sợi/năm
- ✓ Nhà máy có tuổi thọ từ 5-10 năm: Chi phí khoảng 8-10 USD/cọc sợi/năm
- ✓ Nhà máy có tuổi thọ 10-15 năm: Chi phí khoảng 11-12 USD/cọc sợi/năm
- ✓ Nhà máy có tuổi thọ trên 15 năm: Chi phí khoảng 12-13 USD/cọc sợi/năm

Trung bình toàn Tập đoàn 8 USD/cọc sợi/năm.





Như vậy mỗi năm 1 nhà máy kéo sợi 3 vạn cọc sẽ có chi phí từ 4,5 đến 5 tỷ VNĐ/năm. Việc tiết kiệm chi phí 15% trên tổng chi phí đã mang lại khoảng 8 tỷ VNĐ cho toàn Tập đoàn.

HÌNH THÀNH TÀI SẢN KIẾN THỨC CHUNG CỦA CỘNG ĐỒNG NHỮNG NGƯỜI LÀM KỸ THUẬT NGÀNH SỢI

Với mục tiêu nâng cao chất lượng thiết bị thông qua nâng cao trình độ bảo toàn bảo dưỡng, tăng tuổi thọ phụ tùng vật tư và giảm chi phí phụ tùng vật tư, Ban